

**HUYỆN ỦY PHÚ VANG
BAN TUYÊN GIÁO**



THÔNG TIN TUYÊN GIÁO



Phú Vang, tháng 01 năm 2024

NỘI DUNG

Thông tin Tuyên giáo tháng 01/2024

I. NHÂN VẬT VÀ SỰ KIỆN LỊCH SỬ

1. Kỷ niệm 110 năm Ngày sinh Đại tướng Nguyễn Chí Thanh (01/01/1914 - 01/01/2024) 3
2. Kỷ niệm 45 năm Ngày chiến thắng chiến tranh bảo vệ biên giới Tây Nam của Tổ quốc và cùng Nhân dân Campuchia chiến thắng chế độ diệt chủng (07/01/1979 - 07/01/2024) 12
3. Hiệp định Paris mở đường thống nhất đất nước và bài học cho hoạt động ngoại giao của Việt Nam hiện nay 21

II. THÔNG TIN THỜI SỰ

1. Đại hội đại biểu toàn quốc Hội Nông dân Việt Nam lần thứ VIII, nhiệm kỳ 2023 - 2028..... 27
2. Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 1745/QĐ-TTg ngày 30/12/2023 về phê duyệt Quy hoạch tỉnh Thừa Thiên Huế thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050..... 29
3. Tình hình kinh tế xã hội huyện Phú Vang năm 2023 31

III. CÁC VĂN BẢN MỚI CỦA HUYỆN ỦY PHÚ VANG

1. Nghị quyết số 17-NQ/HU, ngày 13/12/2023 của Huyện ủy về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội huyện năm 2024..... 32
2. Chỉ thị số 46-CT/HU, ngày 15/12/2023 của Ban Thường vụ Huyện ủy về tổ chức Tết Giáp Thìn 36
3. Chỉ thị số 47-CT/HU, ngày 25/12/2023 Ban Thường vụ của Huyện ủy về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống ma túy trên địa bàn huyện Phú Vang đến năm 2025 và những năm tiếp theo 37

IV. ĐỊNH HƯỚNG CÔNG TÁC TUYÊN TRUYỀN THÁNG 01/2024.....40

Chỉ đạo biên soạn:

Nguyễn Thị Ánh Na

UVTV, Trưởng Ban Tuyên giáo Huyện ủy

Chịu trách nhiệm nội dung:

Bùi Hưng

Phó Trưởng Ban Tuyên giáo Huyện ủy

Biên tập:

Hồ Minh Danh - Nguyễn Viết Quang

**KỶ NIỆM 110 NĂM NGÀY SINH ĐẠI TƯỚNG NGUYỄN CHÍ THANH
(01/01/1914 - 01/01/2024)**

I. Khái lược tiểu sử và quá trình hoạt động cách mạng của đồng chí Đại tướng Nguyễn Chí Thanh

Đại tướng Nguyễn Chí Thanh tên khai sinh là Nguyễn Vịnh, sinh ngày 01/01/1914 trong một gia đình nông dân tại thôn Niêm Phò, xã Quảng Thọ, huyện Quảng Điền, tỉnh Thừa Thiên (nay là Thừa Thiên Huế). Năm 1933 - 1934, Nguyễn Vịnh được giác ngộ, tham gia phong trào Mặt trận Dân chủ Đông Dương; tháng 7/1937, được kết nạp vào Đảng Cộng sản Đông Dương. Năm 1938, Đồng chí được cử làm Bí thư Tỉnh ủy Thừa Thiên.

Đầu năm 1942, Đồng chí đào thoát khỏi Nhà đày Buôn Ma Thuật, bí mật về Quảng Điền, cùng một số đồng chí khác thành lập Tỉnh ủy lâm thời tỉnh Thừa Thiên.

Tháng 7/1943, trên đường công tác, Đồng chí bị địch bắt lần thứ ba và đưa trở lại Nhà đày Buôn Ma Thuật. Sau sự kiện Nhật đảo chính Pháp tháng 3/1945, Đồng chí được trả tự do và tiếp tục hoạt động cách mạng ở Trung Bộ để chuẩn bị khởi nghĩa giành chính quyền.

Tháng 8/1945, tại Hội nghị toàn quốc của Đảng họp ở xã Tân Trào, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang (13-15/8/1945).



Đại tướng Nguyễn Chí Thanh cùng Đại tướng Võ Nguyên Giáp trao đổi về tình hình chiến sự, năm 1967. Ảnh tư liệu

Cuối năm 1938, Đồng chí bị địch bắt nhưng được thả do không đủ bằng chứng. Giữa năm 1939 đến cuối năm 1941, Đồng chí bị địch bắt lần thứ hai, giam cầm tại nhà lao Thừa Phủ (Huế), Lao Bảo (Quảng Trị) và Nhà đày Buôn Ma Thuật (Đắk Lắk).

Đồng chí được bầu vào Ban Chấp hành Trung ương Đảng và được Chủ tịch Hồ Chí Minh đặt tên là Nguyễn Chí Thanh. Ngày 31/8/1945, Hội nghị đại biểu các tỉnh Trung Bộ tại Huế đã quyết định thành lập Đảng bộ Đảng Cộng sản Đông Dương ở

Trung Bộ và bầu đồng chí Nguyễn Chí Thanh làm Bí thư Xứ ủy Trung Bộ.

Cuối năm 1946 đến năm 1949, Đồng chí được chỉ định làm Bí thư Tỉnh ủy tỉnh Thừa Thiên, Bí thư Phân khu ủy Bình - Trị - Thiên, Bí thư Liên khu ủy khu IV.

Đầu năm 1950, Đồng chí được phân công phụ trách Ban Tuyên huấn Trung ương, được bầu làm Chủ tịch Liên đoàn Thanh niên Việt Nam tháng 2/1950. Tháng 7/1950, Đồng chí được điều động vào Quân đội, giữ chức vụ Chủ nhiệm Tổng cục Chính trị, Phó Bí thư Tổng Chính ủy.

Tháng 2/1951, tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ II của Đảng tổ chức tại Tuyên Quang, Đồng chí được bầu vào Ban Chấp hành Trung ương Đảng và được Trung ương bầu vào Bộ Chính trị.

Tháng 7/1951 đến cuối năm 1960, Đồng chí được cử làm Giám đốc Trường Chính trị Trung cấp Quân đội, nay là Học viện Chính trị. Năm 1959, Đồng chí được phong quân hàm Đại tướng Quân đội Nhân dân Việt Nam. Năm 1960, tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ III của Đảng, Đại tướng Nguyễn Chí Thanh tiếp tục được bầu vào Ban Chấp hành Trung ương, được bầu vào Bộ Chính trị và Ban Bí thư Trung ương. Năm 1961, miền Bắc đang trong quá trình hợp tác hóa mạnh mẽ, nông nghiệp trở thành mặt trận hàng đầu, Đồng chí được giao nhiệm vụ Trưởng ban Công tác nông thôn Trung ương.

Cuối năm 1964, chiến lược “*chiến tranh đặc biệt*” bị phá sản, đế quốc Mỹ chuẩn bị trực tiếp đưa quân vào xâm lược nước ta, Đồng chí được điều động vào miền Nam công tác, giữ chức vụ Bí thư Trung ương Cục kiêm Chính ủy quân giải phóng miền Nam.

Tháng 6/1967, theo yêu cầu của Trung ương, Đồng chí ra Hà Nội để báo

cáo tình hình, kế hoạch hoạt động của các chiến trường và nhận thêm chỉ thị mới. Ngày 06/7/1967, đứng vào ngày lên đường trở lại chiến trường miền Nam, Đồng chí đột ngột qua đời sau một cơn đau tim nặng.

Do có nhiều đóng góp xuất sắc đối với cách mạng, Đại tướng Nguyễn Chí Thanh đã được Đảng, Nhà nước tặng, truy tặng Huân chương Sao vàng, Huân chương Hồ Chí Minh hạng nhất, Huân chương Quân công hạng Nhất, Huân chương Chiến thắng hạng Nhất và nhiều phần thưởng cao quý khác.

Với 53 tuổi đời, hơn 30 năm cống hiến cho Đảng và Nhân dân, cuộc đời và sự nghiệp của Đại tướng Nguyễn Chí Thanh là một tấm gương sáng ngời của một người cộng sản kiên trung, mẫu mực; một nhà lãnh đạo tài năng; một người con ưu tú của dân tộc; người học trò xuất sắc của Chủ tịch Hồ Chí Minh.

II. Những cống hiến to lớn của đồng chí Đại tướng Nguyễn Chí Thanh với sự nghiệp cách mạng của Đảng và dân tộc

1. Đại tướng Nguyễn Chí Thanh - người cộng sản kiên trung, mẫu mực, nhà lãnh đạo tài năng

Khi còn là một thanh niên ở tuổi 17, được các lớp đàn anh giác ngộ cách mạng, người thanh niên Nguyễn Vĩnh đã tham gia đấu tranh chống lại bọn cường hào ở địa phương và sau đó tham gia phong trào đấu tranh đòi các quyền dân sinh, dân chủ những năm 1936 - 1939, được kết nạp và trở thành đảng viên Đảng Cộng sản Đông Dương năm 1937.

Trên cương vị Bí thư Tỉnh ủy Thừa Thiên ở tuổi 24, thực hiện Chỉ thị của Xứ ủy Trung Kỳ, tháng 9/1938, Đồng chí đã lãnh đạo quần chúng cách mạng đấu tranh làm thất bại dự án tăng thuế của thực dân Pháp

và chính quyền Nam triều. Sau cuộc đấu tranh đó, cuối năm 1938, Đồng chí bị bắt lần đầu và được thả, tiếp tục hoạt động, lãnh đạo, chỉ đạo nhiều cuộc mít tinh, biểu tình của Nhân dân đấu tranh ngăn chặn những cuộc đàn áp, khủng bố của thực dân Pháp.

Giữa năm 1939, Đồng chí bị thực dân Pháp bắt và kết án khổ sai, giam ở các nhà lao Thừa Phủ, Lao Bảo, Buôn Ma Thuột. Trong thời gian tù đày, dù bị tra tấn bằng nhiều cực hình dã man nhưng Đồng chí luôn kiên cường, thể hiện tinh thần bất khuất, gan dạ, giữ vững khí tiết của một người cộng sản. Đồng chí cùng các đảng viên cộng sản đã biến tòa án Nam triều thành diễn đàn tuyên truyền chủ nghĩa cộng sản và lên án tội ác của thực dân Pháp và bọn tay sai phản động. Trên cương vị Bí thư Chi bộ trong nhà tù, Đồng chí thể hiện là một chiến sĩ cộng sản kiên trung, một nhà lãnh đạo mẫu mực trong việc tổ chức đấu tranh chống khủng bố, chống tra tấn, chống đánh đập tù nhân, cải thiện đời sống nhà tù; đồng thời, hết sức quan tâm đến công tác giáo dục lý luận chính trị cho các đảng viên trong chi bộ và những người tù chính trị. Ở nhà tù Lao Bảo, Đồng chí lập ra “*Tổ chức bí mật*” nhằm tập hợp lực lượng, thống nhất hành động, thúc đẩy phong trào cách mạng, bắt liên lạc với tổ chức đảng từ bên ngoài. Cuối năm 1940, tổ chức này đã lãnh đạo thắng lợi cuộc đấu tranh tuyệt thực, tuyệt ẩm của tù nhân chính trị trong nhà tù Lao Bảo.

Tại nhà đày Buôn Ma Thuột, Đồng chí tham gia “*Lực lượng trung kiên*”, một tổ chức bí mật trong tù đóng vai trò như một chi bộ cộng sản và tiếp tục đấu tranh quyết liệt, ngoan cường. Mặc dù ba lần bị đế quốc bắt giam nhưng mỗi lần vượt ngục hay được thả, Đồng chí lại trở về với cách mạng, với Nhân dân, tiếp tục hoạt động,

góp phần xây dựng cơ sở đảng, đẩy mạnh phong trào cách mạng ở tỉnh Thừa Thiên thời kỳ đó.

Trên cương vị Bí thư Xứ ủy Trung Kỳ, Bí thư Tỉnh ủy Thừa Thiên, Bí thư Phân khu Bình - Trị - Thiên rồi Bí thư Liên khu ủy IV, Đồng chí đã vận dụng sáng tạo đường lối chiến tranh nhân dân của Đảng vào thực tiễn chiến trường Thừa Thiên; bình tĩnh, sáng suốt trong đánh giá tình hình, đưa ra những giải pháp về công tác tư tưởng, về chiến tranh nhân dân, chỉ đạo nhiều vấn đề cụ thể về lực lượng vũ trang bám đất, bám dân, phát triển chiến tranh du kích. Với nhãn quan chính trị, quân sự sắc bén, kiên trì quan điểm “*dân là gốc*”, Đồng chí đã góp phần đưa ra những quyết định táo bạo có ý nghĩa chuyển hướng lãnh đạo, xoay chuyển lại tình thế, tạo ra các bước ngoặt cách mạng, đưa cuộc kháng chiến ở mặt trận Huế dần khôi phục và mở ra một cục diện mới. Nhờ đó, phong trào cách mạng Bình - Trị - Thiên đã vươn lên hòa nhập cùng với phong trào cả nước, góp phần chặn đứng âm mưu chia cắt chiến lược của thực dân Pháp. Đồng chí Nguyễn Chí Thanh trở thành linh hồn của cuộc kháng chiến Bình - Trị - Thiên khói lửa, xứng đáng với danh hiệu “*Vị tướng du kích*” mà Bác Hồ trao tặng.

Ở những bước chuyển của cách mạng, với phẩm chất chính trị, đạo đức và năng lực lãnh đạo, Đại tướng Nguyễn Chí Thanh luôn được Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh tin tưởng trao nhiều trọng trách. Nhận nhiệm vụ Trưởng ban Công tác nông thôn Trung ương - lãnh đạo, chỉ đạo một ngành kinh tế trọng yếu của đất nước, Đại tướng Nguyễn Chí Thanh đã thể hiện tư duy của một nhà lãnh đạo trên lĩnh vực kinh tế thông qua tổ chức thực tiễn, bám sát cơ sở, lắng nghe ý kiến các nhà khoa

học, dựa vào Nhân dân. Để giải quyết vấn đề hợp tác hóa nông nghiệp, Đồng chí đã đi sâu nghiên cứu, phân tích, đánh giá thực trạng và xác định phải xây dựng hợp tác xã trên 3 mặt: Cải tiến quản lý, cải tiến kỹ thuật và nâng cao đời sống xã viên. Đồng thời, củng cố vai trò chiến lược của hợp tác xã nông nghiệp trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, động viên và tổ chức được hàng vạn thanh niên ra tiền tuyến. Mặt trận nông nghiệp trong kế hoạch 5 năm lần thứ nhất (1961 - 1965) dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của Đại tướng Nguyễn Chí Thanh không chỉ bảo đảm một phần quan trọng về lương thực, thực phẩm cung cấp cho Nhân dân, góp phần xây dựng miền Bắc thành hậu phương vững chắc, bước đầu chỉ viện cho cách mạng miền Nam, góp phần vào thắng lợi hoàn toàn của cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước.

Thấm nhuần tư tưởng Hồ Chí Minh “*Thi đua là yêu nước*”, Đồng chí đã lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức hiệu quả nhiều phong trào thi đua; luôn coi thi đua là phương pháp vận động cách mạng, nghệ thuật lãnh đạo, thực hiện nhiệm vụ chính trị. Trên thực tế, những phong trào thi đua như “*Cờ Ba nhất*” trong lực lượng vũ trang, “*Gió Đại phong*” trong nông nghiệp đã mang đậm dấu ấn của đồng chí Nguyễn Chí Thanh, cùng với các phong trào thi đua “*Sóng Duyên hải*” trong công nghiệp, “*Trống Bắc lý*” trong giáo dục đã trở thành điển hình tiêu biểu cho phong trào thi đua xã hội chủ nghĩa lúc bấy giờ, động viên được sức mạnh của hàng triệu con người vào sự nghiệp cách mạng.

Khi cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước của dân tộc ta bước vào giai đoạn quyết liệt, Đại tướng Nguyễn Chí Thanh được cử vào miền Nam. Trên cương vị Bí thư Trung ương Cục kiêm Chính ủy quân

giải phóng miền Nam, Đồng chí đã góp phần xác định đúng việc chuyển hướng chiến lược của Mỹ từ “*Chiến tranh đặc biệt*” sang “*Chiến tranh cục bộ*” (1965 - 1968), đưa ra những đánh giá, phân tích khoa học và biện chứng về thực chất sức mạnh của Mỹ, so sánh lực lượng giữa ta và địch, tìm ra những mâu thuẫn, chỗ yếu của đối phương, từ đó khẳng định quyết tâm đánh Mỹ và niềm tin đánh thắng giặc Mỹ xâm lược. Những quan điểm của Đại tướng Nguyễn Chí Thanh về chủ nghĩa anh hùng cách mạng được coi như khâu đột phá về tư tưởng cho quân và dân ta trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước; thể hiện tầm tư duy quân sự của một nhà lãnh đạo tài năng, có uy tín lớn của Đảng. Đại tướng khẳng định: “*Chủ nghĩa anh hùng cách mạng của chúng ta mang trong mình nó một tư tưởng lớn của thời đại là không sợ Mỹ, dám đánh Mỹ, quyết đánh Mỹ, đấu tranh vì độc lập, dân chủ, hòa bình và tiến bộ xã hội*”.

Lịch sử cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước của Đảng và dân tộc ta mãi mãi khắc ghi tư tưởng chỉ đạo tác chiến mang đậm dấu ấn Đại tướng Nguyễn Chí Thanh như “*nắm thắt lưng Mỹ mà đánh*”, “*cứ đánh Mỹ khắc tìm ra cách đánh hay*” lập các “*vành đai diệt Mỹ*”,... Những phân tích, nhận định, đánh giá tình hình chiến trường miền Nam của Đại tướng đã góp phần cùng Bộ Chính trị, Quân ủy Trung ương đánh giá đúng sức mạnh thật sự của đế quốc Mỹ, sự phát triển của cách mạng miền Nam, từ đó hoạch định đường lối kháng chiến. Nhiều quan điểm, tư tưởng của Đại tướng Nguyễn Chí Thanh thể hiện chiến lược tiến công với niềm tin nhất định thắng Mỹ, cùng với những phương châm chỉ đạo tác chiến độc đáo được Ban Chấp hành Trung ương Đảng nghiên cứu, chốt

lọc đưa vào các nghị quyết Trung ương như Nghị quyết Trung ương 11 và 12 khóa III, kế hoạch cho cuộc Tổng tiến công và nổi dậy mùa Xuân 1968, góp phần đưa cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước đến thắng lợi hoàn toàn.

Trong suốt cuộc đời hoạt động cách mạng, Đồng chí luôn kiên định mục tiêu độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội, giải phóng dân tộc gắn liền với giải phóng giai cấp, giải phóng nhân dân lao động, giải phóng con người. Đồng chí luôn chăm lo, xây dựng mối quan hệ đoàn kết, thống nhất các dân tộc trong cộng đồng các dân tộc Việt Nam, giữa dân tộc Việt Nam với các dân tộc khác trên thế giới; tăng cường đoàn kết quân dân, củng cố khối liên minh công - nông - trí thức. Nhận thức rõ tầm quan trọng của xây dựng con người mới xã hội chủ nghĩa, Đồng chí khẳng định: *“Nhiệm vụ trọng đại của chúng ta là đào tạo nên hàng vạn, hàng triệu con người mới”* và chỉ rõ con người mới phải gắn liền với cuộc đấu tranh giai cấp, với hiện thực cách mạng Việt Nam, phải có lập trường, tư tưởng kiên định, đấu tranh cho chủ nghĩa xã hội với những phẩm chất cao đẹp.

Với tác phong sâu sát thực tiễn, gần bó máu thịt với Nhân dân, Đại tướng Nguyễn Chí Thanh thường xuống cơ sở nghiên cứu tình hình, tìm những hình thức và biện pháp thích hợp thực hiện đường lối của Đảng. Đồng chí đặc biệt coi trọng việc chỉnh đốn các tổ chức của Đảng và phát triển các đoàn thể quần chúng. Từ sáng kiến của Đồng chí, các cơ sở đảng và đoàn thể được sắp xếp lại gọn nhẹ, tăng cường hiệu lực. Các cuộc hội nghị được chuẩn bị và rút ngắn thời gian nhưng hiệu quả. Cán bộ, đảng viên được nâng cao về nhận thức đường lối, sửa đổi lề lối làm việc.

Quá trình hoạt động cách mạng của Đại tướng Nguyễn Chí Thanh cho thấy, Đồng chí liên tục có mặt ở những mặt trận khó khăn nhất, trong những thời điểm đầy thử thách, quyết liệt. Vượt qua muôn vàn gian khổ, hy sinh, một lòng trung thành tuyệt đối với Đảng, Đồng chí nêu cao tinh thần trách nhiệm, cống hiến hết mình cho dân tộc và Tổ quốc. Trên mỗi cương vị và trọng trách của mình, Đồng chí để lại dấu ấn sâu sắc về cả tư duy lãnh đạo và tổ chức thực hiện, tạo ra bước phát triển mới cho phong trào cách mạng trong cả thời kỳ đấu tranh giành độc lập dân tộc và xây dựng chủ nghĩa xã hội.

2. Đại tướng Nguyễn Chí Thanh - vị tướng tài ba của Quân đội Nhân dân Việt Nam

Xây dựng Quân đội Nhân dân Việt Nam vững mạnh về lý luận, chính trị, tư tưởng và tổ chức; bồi dưỡng và phát huy bản chất cách mạng của Quân đội, không ngừng nâng cao sức mạnh chiến đấu của lực lượng vũ trang nhân dân là cống hiến lớn của Đại tướng Nguyễn Chí Thanh trên cương vị lãnh đạo cấp cao về chính trị, quân sự trong Quân đội.

Theo Đồng chí, để giữ vững bản chất cách mạng của Quân đội thì phải tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với Quân đội, lấy đó làm cơ sở, làm trung tâm, làm then chốt, làm động lực chủ yếu thúc đẩy mọi mặt công tác khác tiến lên đúng hướng. Đồng chí khẳng định: *“Đảng lãnh đạo tuyệt đối Quân đội là nhân tố quyết định sự trưởng thành và chiến thắng của Quân đội”*. Quân đội Nhân dân phải đặt dưới sự lãnh đạo tuyệt đối, thống nhất về mọi mặt của Đảng, đó là nguyên tắc tối cao, là nguồn gốc sức mạnh và là cơ sở cho mọi thắng lợi của Quân đội.

Trong xây dựng Quân đội về chính trị và tư tưởng, Đại tướng Nguyễn Chí Thanh

luôn nhất quán đây là mặt quyết định, quan trọng nhất. Lãnh đạo chính trị - mà hạt nhân là công tác tư tưởng - là cái gốc của mọi vấn đề. Quân đội cách mạng phải đi theo đúng đường lối giai cấp của Đảng; giải quyết đúng đắn mối quan hệ giữa chính trị và quân sự; giữa con người và vũ khí; giữa tiền tuyến và hậu phương, giữa lãnh đạo và chỉ huy,... làm cho Quân đội ta trong bất kỳ tình huống nào đều phát huy tốt bản chất, truyền thống cách mạng, nâng cao sức mạnh tổng hợp, hoàn thành xuất sắc mọi nhiệm vụ được Đảng, Nhà nước, Nhân dân giao phó. Trong quá trình lãnh đạo xây dựng Quân đội, Đồng chí có nhiều đóng góp trong việc xây dựng nền nếp, định ra và thực hiện các nội dung, phương pháp tiến hành công tác đảng, công tác chính trị. Đặc biệt, năm vấn đề có tính nguyên tắc, sáu phương pháp lãnh đạo tư tưởng và bảy nguyên tắc công tác đảng, công tác chính trị trong Quân đội do đồng chí tổng kết là cơ sở lý luận mang tính biện chứng cao, đến nay vẫn còn nguyên giá trị.

Đồng chí thường xuyên quan tâm đến công tác xây dựng tổ chức đảng trong Quân đội, nhất là việc kiện toàn, củng cố, nâng cao chất lượng các tổ chức đảng cơ sở là chi bộ đại đội. Đồng chí đã trực tiếp chủ trì nhiều hội nghị bàn về công tác tổ chức trong Quân đội, viết bài đăng trên các tạp chí lý luận của Đảng và Quân đội, nêu và đưa ra nhiều giải pháp về những vấn đề cơ bản, có tính nguyên tắc trong tổ chức và lãnh đạo, chỉ huy Quân đội; vấn đề tăng cường kỷ luật, mở rộng dân chủ trong Đảng; công tác giáo dục, rèn luyện, phát triển đảng viên;... Qua đó, góp phần nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức Đảng trong Quân đội; đào tạo, bồi dưỡng, xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên có đủ đức, tài, phẩm chất và năng lực, đáp

ứng được yêu cầu phát triển của tình hình nhiệm vụ trong mỗi giai đoạn cách mạng.

Nhờ linh hồn, mạch sống của công tác Đảng, công tác chính trị trong Quân đội, dưới sự chỉ đạo tâm huyết, có trách nhiệm trước Đảng và Nhân dân của Đại tướng Nguyễn Chí Thanh, đội ngũ cán bộ của Đảng trong Quân đội ngày càng trưởng thành, vững vàng vượt qua mọi thử thách cam go, làm nòng cốt trong các cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược, góp phần to lớn đưa kháng chiến đến thắng lợi.

Khi trở vào chiến trường miền Nam, Đại tướng Nguyễn Chí Thanh đã cùng Trung ương Cục miền Nam chỉ đạo phát triển chiến tranh nhân dân, xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân, đặc biệt là xây dựng bộ đội chủ lực. Đồng chí đã góp phần xác định đúng sự thay đổi chiến lược của đế quốc Mỹ, sắc sảo trong việc đánh giá thực chất sức mạnh của Mỹ, nêu cao quyết tâm, niềm tin đánh thắng giặc Mỹ xâm lược, nêu những ý kiến sắc sảo, những khẩu hiệu đánh Mỹ được tổng kết, hiện thực hóa thành phong trào thi đua. Sự có mặt của Đại tướng Nguyễn Chí Thanh ở chiến trường miền Nam trong thời điểm “*nóng bỏng*” mang lại bước chuyển biến mạnh mẽ của Đảng bộ và phong trào cách mạng miền Nam.

Quan điểm kết hợp chiến tranh du kích với “*quả đấm*” của các binh đoàn chủ lực trong tổng thể đường lối chiến tranh nhân dân mang dấu ấn của một tinh thần sáng tạo, thể hiện bản lĩnh, tầm nhìn chiến lược trong tư duy quân sự Nguyễn Chí Thanh, góp phần phát triển nghệ thuật quân sự Việt Nam.

3. Đại tướng Nguyễn Chí Thanh - tấm gương đạo đức cách mạng sáng

ngời, người học trò xuất sắc của Chủ tịch Hồ Chí Minh

Đồng chí Nguyễn Chí Thanh là tấm gương của một chiến sĩ cộng sản hết sức kiên cường, trung thành tuyệt đối với sự nghiệp cách mạng của Đảng, trọn đời phấn đấu, hy sinh vì mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội. Đó là tấm gương của ý chí, nghị lực phi thường và tinh thần cách mạng tiến công chống mọi kẻ thù của giai cấp và dân tộc.

Cuộc đời cách mạng của đồng chí Nguyễn Chí Thanh là một chuỗi năm tháng đấu tranh vô cùng gian khổ nhưng đầy nhiệt huyết. Hơn 30 năm hoạt động cách mạng, trải qua nhiều cương vị khác nhau, Đồng chí đã tỏ rõ bản lĩnh cách mạng; càng gian khổ, đồng chí Nguyễn Chí Thanh càng trưởng thành, bộc lộ rõ tố chất đặc biệt của một nhà lãnh đạo tài năng. Ở bất cứ cương vị nào, đồng chí Nguyễn Chí Thanh luôn đặt lợi ích của Đảng, của Tổ quốc và Nhân dân lên trên hết, quyết tâm suốt đời phấn đấu, hy sinh cho sự nghiệp cách mạng của Đảng và dân tộc. Đồng chí quan niệm *“đạo đức cao quý nhất của người cộng sản là hy sinh phấn đấu, hy sinh là hy sinh cái cá nhân, phấn đấu là phấn đấu vì cách mạng”*.

Đồng chí là người cộng sản kiên định, trung thành, nghèo khó không chuyển lay, uy vũ không khuất phục, khó khăn không lùi bước. Vượt qua bao nguy khó, hiểm nghèo, Đại tướng luôn kiên trì mục đích của cuộc sống, bảo vệ chân lý, giữ vững quan điểm, bình tĩnh, chủ động, không quản ngại hiểm nguy, dũng cảm và sáng suốt để thực hiện bằng được mục tiêu cách mạng.

Đạo đức của đồng chí Nguyễn Chí Thanh là tấm gương tuyệt đối tin tưởng vào sức mạnh của Nhân dân, thương yêu, kính

trọng Nhân dân, hết lòng, hết sức phục vụ Nhân dân, gắn bó mật thiết với Nhân dân.

Xuất phát từ quan điểm tin dân, dựa vào dân, lấy dân làm gốc, Đại tướng Nguyễn Chí Thanh tổng kết: *“Dân là cái vốn cách mạng quý nhất, quý hơn tất cả. Vì: Còn dân thì nước còn. Mất dân thì nước mất”*. Quán triệt sâu sắc những lời dạy của Chủ tịch Hồ Chí Minh, nói về công tác đảng, công tác chính trị trong Quân đội, Đại tướng Nguyễn Chí Thanh luôn khẳng định: *“Quân đội ta là quân đội của Nhân dân, từ Nhân dân mà ra, vì Nhân dân mà chiến đấu”*.

Mặt trận Bình - Trị - Thiên là một minh chứng hùng hồn, sinh động cho quan điểm của Đồng chí về lòng dân, sức dân, trí dân. Với tư tưởng *“Chúng ta phải tranh thủ từng người, từng thôn. Chúng ta không để mất dân, chết cũng không rời cơ sở. Chúng ta nhất định thắng”*, Đồng chí đã chỉ đạo phát triển chiến tranh du kích trong lòng dân, từ đó góp phần làm nên nhiều chiến công oanh liệt ở mặt trận Bình - Trị - Thiên khói lửa.

Đường lối của Đảng trong cuộc đấu tranh vì độc lập dân tộc, giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước là đường lối chiến tranh Nhân dân, toàn dân đánh giặc. Dưới ánh sáng chủ nghĩa Mác - Lênin, noi theo tư tưởng và tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh, Đại tướng Nguyễn Chí Thanh khẳng định *“chiến lược, chiến tranh Nhân dân chỉ có thể hình thành và vận dụng thắng lợi trên cơ sở biết dựa trên tinh thần, trên nguồn vật chất, trên đầu óc sáng tạo vĩ đại của nhân dân, nhất là công nông”*.

Trên cương vị Trưởng ban Công tác nông thôn Trung ương trong thời kỳ xây dựng chủ nghĩa xã hội, Đại tướng Nguyễn Chí Thanh đã nhiều lần nhấn mạnh rằng không sức mạnh nào có thể so sánh nổi sức

manh của quần chúng trong lao động sản xuất. Phát hiện và tin, dựa vào sức mạnh, tài trí của Nhân dân đã làm nên một Nguyễn Chí Thanh với cách gọi triu mến của Bác Hồ là “*Đại tướng nông dân*”.

Đạo đức của đồng chí Nguyễn Chí Thanh là những quan điểm và tấm gương sáng ngời về quyết tâm triệt để chống chủ nghĩa cá nhân.

Chủ tịch Hồ Chí Minh để lại tư tưởng và tấm gương sáng ngời về chống chủ nghĩa cá nhân. Một trong những luận điểm nổi tiếng của Người là “*quét sạch chủ nghĩa cá nhân, nâng cao đạo đức cách mạng*”. Xứng đáng là một trong những học trò xuất sắc của Chủ tịch Hồ Chí Minh trên nhiều phương diện, Đại tướng Nguyễn Chí Thanh là người viết, nói, phân tích sâu sắc, lập luận khoa học, chặt chẽ về chủ nghĩa cá nhân và chống chủ nghĩa cá nhân.

Nắm vững những vấn đề lý luận căn cốt của chủ nghĩa Mác - Lênin liên quan đến chủ nghĩa tập thể, chủ nghĩa cá nhân, khoa học về duy vật lịch sử, trần trụi với vận mệnh của đất nước, sự tồn vong của Đảng và chế độ, Đại tướng Nguyễn Chí Thanh có nhiều bài viết tâm huyết có sức lan tỏa, thuyết phục, cảm hóa sâu sắc về chống chủ nghĩa cá nhân. Trong bài “*Nâng cao tư tưởng xã hội chủ nghĩa, khắc phục chủ nghĩa cá nhân*” (1957), Đồng chí đã vạch rõ nguồn gốc và hoàn cảnh phát sinh của chủ nghĩa cá nhân, nêu lên những biểu hiện, hình thái, tác hại và sự phát triển của nó, phân rõ ranh giới giữa chủ nghĩa cá nhân và chủ nghĩa tập thể.

Những bài viết, bài nói của Đại tướng Nguyễn Chí Thanh về chống chủ nghĩa cá nhân đề ra phương hướng khắc phục trên nền tảng là củng cố, tu dưỡng lập trường của giai cấp công nhân. Điều quan trọng nhất đối với mỗi người cách mạng là biết vì Đảng, vì

Tổ quốc và đồng bào, đặt lợi ích của dân tộc và Tổ quốc lên trên hết, trước hết, quan tâm đến đời sống của Nhân dân.

Đạo đức của đồng chí Nguyễn Chí Thanh là tấm gương về bám sát thực tiễn, luôn đổi mới, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm

Đại tướng Nguyễn Chí Thanh nêu tấm gương sáng về tác phong làm việc khoa học, thiết thực, cụ thể, liên hệ lý luận với thực tiễn. Với tinh thần thẳng thắn, chân tình, Đồng chí thường phê bình bệnh nói suông, lối làm việc qua loa, đại khái, hình thức, không đi vào thực chất. Đây chính là một khía cạnh chiều sâu trong quan điểm của Chủ tịch Hồ Chí Minh khi Người nhắc nhở “*Đối với Nhân dân, không thể lý luận suông, chính trị suông*”. Trong quá trình chỉ đạo công tác nông thôn, với tác phong sâu sát, vừa làm vừa tổng kết rút kinh nghiệm, Đại tướng đã có những đóng góp quan trọng tạo nên luồng gió mới Đại Phong, một mô hình nông nghiệp điển hình khi miền Bắc bước vào thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội.

Nắm chắc phương pháp luận của chủ nghĩa Mác - Lênin, đồng thời là người học trò ưu tú của Chủ tịch Hồ Chí Minh, trong công tác đảng, công tác chính trị, cũng như trong chỉ đạo tác chiến, phát triển nông nghiệp, Đồng chí luôn luôn đổi mới, sáng tạo, không chấp nhận tư duy rập khuôn, máy móc, giáo điều. Đại tướng Nguyễn Chí Thanh là một tấm gương dám nghĩ, dám nói, dám làm, dám chịu trách nhiệm, nói đi đôi với làm, luôn luôn đổi mới và sáng tạo, xuất phát từ thực tế, tôn trọng và hành động theo quy luật khách quan. Bàn về việc cải tiến tác phong công tác, Đồng chí nhấn mạnh: “*Chúng ta cần phải có mắt cảm với cái mới, vứt đi những cái lạc*

hậu, lối thời, có như thế sự lãnh đạo của chúng ta mới có sức sống”.

Cả cuộc đời Đại tướng Nguyễn Chí Thanh luôn rèn luyện, tu dưỡng, học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, sống trong sạch, vì dân, vì nước, không gọn chút riêng tư; một con người khiêm tốn, giản dị, ham học hỏi, sống đoàn kết, nghĩa tình, hết lòng yêu thương đồng chí, đồng bào. Đạo đức trong sáng, mẫu mực của Đại tướng Nguyễn Chí Thanh là một tấm gương cụ thể, gần gũi để các thế hệ hôm nay và mai sau học tập, noi theo.

Kỷ niệm 110 năm Ngày sinh của đồng chí Đại tướng Nguyễn Chí Thanh (01/01/1914 - 01/01/2024), người cộng sản kiên cường, bất khuất, trung thành vô hạn

với lý tưởng cách mạng, một nhà lãnh đạo tài năng của Đảng ta, một người chỉ huy mưu lược, tài trí, dũng cảm của lực lượng vũ trang, một danh tướng thời đại Hồ Chí Minh, người đã cống hiến cả cuộc đời mình cho sự nghiệp cách mạng của Đảng, của dân tộc là dịp để chúng ta ôn lại cuộc đời hoạt động và những cống hiến to lớn của Đồng chí đối với Đảng và cách mạng Việt Nam. Đồng thời, qua đó nhằm tuyên truyền, giáo dục lòng yêu nước, truyền thống cách mạng, lịch sử, tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống cho cán bộ, đảng viên, quyết tâm thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh, khơi dậy khát vọng xây dựng, phát triển đất nước hùng cường, phồn vinh, hạnh phúc.

Nguồn Ban Tuyên giáo Trung ương

**KỶ NIỆM 45 NĂM NGÀY CHIẾN THẮNG CHIẾN TRANH BẢO VỆ BIÊN GIỚI
TÂY NAM CỦA TỔ QUỐC VÀ CÙNG NHÂN DÂN CAMPUCHIA
CHIẾN THẮNG CHẾ ĐỘ DIỆT CHỦNG
(07/01/1979 - 07/01/2024)**

I. BỐI CẢNH

Việt Nam - Campuchia là hai nước láng giềng hữu nghị và thân thiện, nhân dân sớm có quan hệ đoàn kết, gắn bó, giúp đỡ nhau trong lịch sử. Trong cuộc kháng chiến chống lại kẻ thù chung là thực dân Pháp và đế quốc Mỹ, đáp lại lời kêu gọi của cách mạng Campuchia, Việt Nam sẵn sàng đưa quân tình nguyện sang giúp nước bạn. Thắng lợi trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước của nhân dân Campuchia ngày 17/4/1975 cũng là thắng lợi của tình đoàn kết chiến đấu thủy chung, trong sáng giữa ba nước Đông Dương.



Nhân dân tỉnh Ratanakiri (Đông Bắc Campuchia) đón chào các lực lượng vũ trang cách mạng Campuchia và bộ đội tình nguyện Việt Nam về giải phóng phum, sóc. Ảnh: Tạp chí Tổ chức nhà nước).

Thế nhưng, ngay sau khi lên cầm quyền vào tháng 4/1975, tập đoàn Pol Pot-Ieng Sary đã lợi dụng thành quả cách mạng, phản bội lại nhân dân Campuchia. Chúng lập nên cái gọi là “*nhà nước Campuchia dân chủ*”, thi hành chế độ diệt chủng, thanh trừng nội bộ, giết hại hàng triệu người dân vô tội, phá hủy hàng trăm nghìn trường học, bệnh viện, chùa chiền,... Trong 2 năm (từ 30/4/1975 đến 30/4/1977), Pol Pot phân chia lại đơn vị hành chính, tổ chức bộ máy

chính quyền thôn, xã, huyện, tỉnh theo kiểu quân sự, thanh trừng những người chống đối; chúng xây dựng lực lượng, phát triển quân chủ lực từ 7 Sư đoàn khi mới giải phóng lên 12 Sư đoàn quân chính quy với đầy đủ thành phần binh chủng, hàng vạn quân địa phương. Pol Pot tuyên bố: “*Dù phải diệt thêm một triệu người nữa cũng kiên quyết làm, giết nhằm một kẻ vô tội còn hơn để sót một kẻ chống đối; trong gia đình, nếu một người ra rùng theo chống đối thì sẽ bị giết 3 đời*”. Lực lượng yêu nước Campuchia đứng trước tình thế vô cùng khó khăn như lời

Thủ tướng Campuchia Hun Sen: “*Chúng ta chẳng còn gì ngoài hai bàn tay trắng và ngồi chờ cái chết*”.

Đối với Việt Nam, tập đoàn Pol Pot - Ieng Sary xuyên tạc lịch sử, khiêu khích, kích động hận thù dân tộc; chỉ trong 2 năm (1975 đến 1977), chúng đã điều động 41% quân số và trang thiết bị áp sát biên giới Việt Nam; gây ra những tội ác đẫm máu đối với Nhân dân ta, xâm phạm nghiêm trọng độc lập, chủ quyền và toàn vẹn lãnh

thổ của Việt Nam, chà đạp lên những giá trị tốt đẹp trong mối quan hệ hữu nghị giữa hai nước, hai dân tộc.

Ngày 03/5/1975, chúng đánh chiếm đảo Phú Quốc; ngày 10/5/1975, đánh chiếm đảo Thổ Chu, bắt và giết hơn 500 dân thường. Trên đất liền, chúng khiêu khích Bộ đội biên phòng ta, cho dân di dời cột mốc biên giới ở một số điểm thuộc các tỉnh Tây Ninh, Kon Tum, Đắk Lắk. Tháng 10/1975, chúng xâm nhập khu vực Pa Chàm (Lô Cò), xâm canh các khu vực Mộc Bài, Khuốc, Vạt Sa, Tà Nốt, Tà Bạt. Cuối năm 1975 đầu năm 1976, quân Pol Pot bất ngờ tiến hành một số vụ tấn công xâm nhập vào sâu lãnh thổ Việt Nam, có nơi trên 10km như ở vùng sông Sa Thầy (Gia Lai, Kon Tum). Cuối tháng 2 đầu tháng 3/1976, quân Pol Pot khiêu khích hai Đồn biên phòng số 7 và số 8 ở Bu Prăng (Đắk Lắk). Cuối năm 1976, chúng tăng cường các hoạt động khiêu khích, lấn chiếm ở vùng biên giới Tây Nam nước ta. Trên địa bàn Quân khu 7, chúng gây ra 280 vụ khiêu khích, lấn chiếm 20 điểm trên biên giới. Ở địa bàn Quân khu 5 và Quân khu 9, các vụ xâm lấn ngày càng tăng với tính chất ngày càng nghiêm trọng hơn. Trong tháng 3 và 4/1977, quân Pol Pot liên tiếp mở nhiều cuộc hành quân diễn tập dọc biên giới nước ta dưới danh nghĩa “*phòng thủ khu vực*”, “*bảo đảm an ninh nội địa*”, nhưng thực chất đó là các cuộc điều quân. Cuối tháng 4/1977, Pol Pot điều động 5 Sư đoàn và hàng trăm khẩu pháo, xe tăng áp sát biên giới Việt Nam, thực hiện âm mưu xâm lược quy mô lớn vào vùng biên giới Tây Nam nước ta.

Để bảo vệ chủ quyền thiêng liêng của Tổ quốc, bảo vệ tính mạng, tài sản của Nhân dân, Đảng, Nhà nước ta một mặt chỉ đạo các Quân khu, địa phương, đơn vị tăng

cường chuẩn bị lực lượng và thế trận, kiên quyết đập tan các cuộc tiến công xâm lược của địch; mặt khác, kiên trì chủ trương xây dựng đường biên giới hòa bình, hữu nghị, nhiều lần đề nghị đàm phán với Chính phủ Campuchia. Song, Pol Pot-Ieng Sary không những cự tuyệt, khước từ mọi thiện chí của ta mà còn đẩy mạnh hoạt động chống phá, ráo riết chuẩn bị chiến tranh. Đêm ngày 30/4/1977, lợi dụng lúc quân và dân ta kỷ niệm hai năm ngày giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất đất nước, tập đoàn Pol Pot đã mở cuộc tiến công trên toàn tuyến biên giới thuộc địa phận tỉnh An Giang, chính thức bắt đầu cuộc chiến tranh xâm lược biên giới Tây Nam Việt Nam.

II. DIỄN BIẾN CUỘC CHIẾN TRANH

1. Giai đoạn 1 (từ ngày 30/4/1977 đến ngày 05/01/1978): Pol Pot liên tiếp mở 3 cuộc tiến công quy mô lớn sang lãnh thổ Việt Nam:

Ngày 30/4/1977, chúng đánh vào 14/16 xã biên giới thuộc tỉnh An Giang, tàn phá các bản làng, trường học, cơ sở sản xuất của ta, bắn pháo vào những nơi đông dân cư ở sát biên giới và vào sâu trong lãnh thổ Việt Nam. Trước hành động xâm lược trắng trợn của quân Pol Pot, các lực lượng biên phòng và dân quân, du kích đã anh dũng chiến đấu, ngăn chặn địch. Quân đội ta đã sử dụng 1 trung đoàn (thuộc Sư đoàn 330), 1 trung đoàn tàu thuyền và 2 tiểu đoàn địa phương An Giang đánh trả, diệt 300 tên, buộc quân Pol Pot rút về bên kia biên giới.

Ngày 23/5/1977, Quân ủy Trung ương ra Chỉ thị cho lực lượng vũ trang ở phía Nam: “*Kiên quyết bảo vệ chủ quyền lãnh thổ của ta, không dung thứ bất cứ sự xâm lấn nào của lực lượng khiêu khích phản động Campuchia vào lãnh thổ ta; đồng thời tôn trọng chủ quyền lãnh thổ*”

của Campuchia”. Thực hiện Chỉ thị, các đơn vị quân chủ lực, hậu cần chuẩn bị mọi lực lượng sẵn sàng chiến đấu.

Từ ngày 25/9/1977, quân Pol Pot tập trung 9 Sư đoàn chủ lực cùng lực lượng địa phương mở cuộc tiến công lớn thứ 2 đánh sang địa bàn các tỉnh An Giang, Kiên Giang, Long An, Đồng Tháp lên hướng Tây Ninh, gây nhiều tội ác đối với Nhân dân Việt Nam. Riêng ở 3 xã thuộc các huyện Tân Biên, Bến Cầu (Tây Ninh), quân Pol Pot đã tàn sát trên một nghìn người dân.

Trước diễn biến mới của cuộc chiến tranh, Bộ Tổng Tham mưu quyết định sử dụng một bộ phận lực lượng chủ lực cơ động đánh lui các cuộc tiến công của quân Pol Pot ở nhiều khu vực trên biên giới, giành lại những khu vực bị lấn chiếm, sau đó lui về củng cố lực lượng.

Phát hiện ta đã lui quân về phía sau, ngày 15/11/1977, quân Pol Pot lại mở cuộc tiến công mới nhằm đánh chiếm thị xã Tây Ninh. Trước tình hình đó, từ 05/12/1977 đến 05/01/1978, quân ta mở đợt phản công trên các hướng đường 7, đường 1, đường 2, truy kích quân Pol Pot làm thiệt hại 5 Sư đoàn và thất bại kế hoạch đánh chiếm thị xã Tây Ninh của địch.

Với âm mưu thủ đoạn nham hiểm “vừa ăn cướp, vừa la làng”, tập đoàn Pol Pot đưa chiến tranh biên giới ra trước dư luận thế giới: Ngày 31/12/1977, chúng ra tuyên bố vu khống Quân đội Việt Nam “tiến công xâm lược Campuchia dân chủ” nhằm cô lập Việt Nam trên trường quốc tế. Cũng trong ngày 31/12/1977, Chính phủ ta ra tuyên bố về vấn đề biên giới Việt Nam - Campuchia, nêu rõ lập trường và nguyên tắc: Kiên quyết bảo vệ độc lập, chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ; luôn luôn tôn trọng độc lập, chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ

của Campuchia, làm hết sức mình để bảo vệ tình đoàn kết chiến đấu và hữu nghị Việt Nam - Campuchia; vạch trần âm mưu thủ đoạn và những tội ác man rợ của tập đoàn Pol Pot đối với đồng bào ta ở các tỉnh vùng biên giới Tây Nam.

2. Giai đoạn 2 (từ ngày 06/01/1978 đến ngày 07/01/1979):

Tuy bị thiệt hại nặng nề trong giai đoạn 1, nhưng được hỗ trợ về vũ khí, trang bị và cố vấn quân sự từ bên ngoài, Pol Pot lại tiếp tục chuẩn bị lực lượng, tập trung quân về biên giới Việt Nam. Tháng 01/1978, Pol Pot đưa thêm 2 Sư đoàn ra biên giới, tiếp tục gây xung đột, liên tục tiến công lấn chiếm, bắn phá vào những nơi đông dân cư, gây nhiều tội ác với đồng bào ta.

Trước tình hình đó, Bộ Tổng Tham mưu điều động Sư đoàn 341 (Quân đoàn 4) tăng cường cho Quân khu 9, sẵn sàng chiến đấu; đồng thời ra lệnh cho các đơn vị ta trên toàn tuyến biên giới Tây Nam nâng cao cảnh giác, thực hiện phòng ngự tích cực để hỗ trợ cho Đảng, Nhà nước ta thực hiện đấu tranh chính trị và ngoại giao. Ngày 05/02/1978, Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ra tuyên bố ba điểm: (1) Hai bên chấm dứt mọi hoạt động quân sự, rút lực lượng vũ trang cách biên giới 05 km; (2) Hội đàm tiến tới ký hiệp ước hữu nghị và không xâm lược, ký hiệp ước về biên giới; (3) Thoả thuận về một hình thức thích hợp bảo đảm thông lệ quốc tế và giám sát quốc tế.

Phớt lờ thiện chí của ta, quân Pol Pot tiếp tục huy động lực lượng áp sát biên giới và cho quân tiến công, xâm nhập nhiều điểm trên địa phận nước ta; lực lượng của ta đã kiên quyết đánh trả, giành lại các khu vực bị lấn chiếm.

Từ ngày 26/3/1978, các đơn vị Quân đội ta chuyển sang tiến công, đẩy quân Pol

Pot lùi xa dần biên giới và dồn đối phương vào thế bị động; đồng thời hỗ trợ trực tiếp cho phong trào nổi dậy của lực lượng cách mạng Campuchia phát triển, đỉnh cao là cuộc nổi dậy từ ngày 26/5/1978 ở Quân khu Đông, làm suy yếu một bộ phận lực lượng quân Pol Pot. Quân cách mạng Campuchia đã lập được những khu căn cứ du kích có điều kiện thuận lợi về nhiều mặt, nhất là những khu căn cứ gần Việt Nam, từng bước hình thành sự chỉ đạo thống nhất.

Ngày 15/6/1978, Bộ Chính trị và Quân ủy Trung ương họp bàn về chống lại cuộc chiến tranh xâm lược của Pol Pot ở biên giới Tây Nam và tình hình căng thẳng ở biên giới phía Bắc; quyết định phát động chiến tranh nhân dân, kiên quyết phản công và tiến công địch một cách chủ động, liên tục bằng mọi lực lượng, với các quy mô nhỏ, vừa và lớn, đánh địch cả trong và ngoài biên giới; tiêu diệt, tiêu hao và làm tan rã một bộ phận quan trọng sinh lực địch.

Sau cuộc nổi dậy của lực lượng cách mạng Campuchia ở Quân khu Đông, ngày 26/5/1978, quân Pol Pot vừa ráo riết thanh trừng nội bộ, vừa phải đối phó với lực lượng cách mạng Campuchia vẫn đang tiếp tục hoạt động ở nhiều nơi. Để hỗ trợ cho lực lượng cách mạng Campuchia tồn tại và phát triển, tạo thế cho hoạt động của ta vào mùa khô 1979, từ ngày 14/6 đến 30/9/1978, ta sử dụng Quân đoàn 3, Quân đoàn 4 và 2 Sư đoàn (thuộc Quân khu 7), 2 Sư đoàn (thuộc Quân khu 5) mở tiếp đợt tiến công lớn trên các hướng đường 1, đường 7, vùng giáp biên giới Tây Ninh và đường 19 kéo dài nhằm tiêu diệt một bộ phận quan trọng sinh lực địch, tiến tới làm suy yếu một bước lực lượng quân Pol Pot.

Do bị bất ngờ hoàn toàn về thời gian, quy mô và phương thức hoạt động của ta,

quân Pol Pot rơi vào thế bị động. Cuộc tiến công của ta đã hỗ trợ kịp thời cho lực lượng cách mạng Campuchia ở Quân khu Đông, buộc quân Pol Pot phải đối phó trên cả mặt trận biên giới và nội địa. Phối hợp với lực lượng cách mạng Campuchia trong đợt tiến công này, ta loại khỏi vòng chiến đấu 6 Sư đoàn, làm suy yếu nghiêm trọng lực lượng chủ lực và đẩy lùi hầu hết quân Pol Pot ra khỏi lãnh thổ Việt Nam.

Trong thời gian từ tháng 5 đến tháng 11/1978, Việt Nam đã giúp lực lượng vũ trang cách mạng Campuchia phát triển được 15 tiểu đoàn, 5 khung tiểu đoàn, 24 đội công tác, xây dựng được các tổ chức đảng, chuẩn bị thành lập mặt trận và bộ máy lãnh đạo. Với sự giúp đỡ của Việt Nam, ngày 02/12/1978, tại vùng giải phóng thuộc vùng giải phóng Snuol, huyện Snuol, tỉnh Kratie (Campuchia), Mặt trận Đoàn kết dân tộc cứu nước Campuchia ra mắt nhân dân Campuchia, công bố Cương lĩnh cách mạng 11 điểm, trong đó nêu rõ quyết tâm đoàn kết, tập hợp mọi lực lượng yêu nước nổi dậy đánh đổ tập đoàn phản động Pol Pot, xóa bỏ chế độ diệt chủng tàn ác, thiết lập chế độ dân chủ nhân dân; khẳng định tăng cường tình đoàn kết với Nhân dân Việt Nam và Nhân dân yêu chuộng hòa bình, công lý trên thế giới; kêu gọi Chính phủ các nước, các tổ chức quốc tế giúp đỡ mọi mặt cho cuộc đấu tranh chính nghĩa của Nhân dân Campuchia.

Trước ý định tập trung 5 Sư đoàn và 4 Trung đoàn tiến công đánh chiếm Tây Ninh, sau đó sẽ mở rộng địa bàn đánh chiếm lãnh thổ Việt Nam của Pol Pot, ngày 06 và 07/12/1978, Bộ Chính trị và Quân ủy Trung ương thông qua quyết tâm tổng phản công - tiến công chiến lược tiêu diệt quân địch, hoàn thành cuộc chiến tranh bảo vệ biên giới Tây Nam của Tổ quốc;

đồng thời sẵn sàng hỗ trợ lực lượng vũ trang cách mạng Campuchia giành chính quyền về tay Nhân dân.

Phát hiện sự chuẩn bị của ta, Pol Pot tập trung phần lớn lực lượng chủ lực bố trí dọc biên giới với Việt Nam, toàn bộ phía sau hầu như trống rỗng. Ngày 23/12/1978, chúng huy động 10 trong số 19 Sư đoàn đang bố trí ở biên giới mở cuộc tiến công trên toàn tuyến biên giới Tây Nam nước ta.

Trước hành động xâm lược của Pol Pot và đáp lời kêu gọi khẩn thiết của Mặt trận Đoàn kết dân tộc cứu nước Campuchia, ngày 23/12/1978, Quân tình nguyện Việt Nam cùng với lực lượng vũ trang cách mạng Campuchia mở cuộc tổng phản công - tiến công trên toàn tuyến biên giới.

Ngày 26/12/1978, toàn bộ hệ thống phòng thủ vòng ngoài của quân Pol Pot bị phá vỡ. Đến ngày 31/12/1978, quân và dân ta đã hoàn thành nhiệm vụ đánh đuổi quân Pol Pot, thu hồi toàn bộ chủ quyền lãnh thổ của Tổ quốc bị kẻ thù lấn chiếm. Ngày 02/01/1979, ba cụm quân chủ lực của Pol Pot, mỗi cụm 5 Sư đoàn, án ngữ các trục đường tiến về Phnôm Pênh (đường 1, đường 7 và đường 2 cơ bản bị tiêu diệt và tan rã. Ngày 05 và 06/01/1979, trên tất cả các hướng, Quân tình nguyện Việt Nam và lực lượng vũ trang cách mạng Campuchia truy kích, tiến sát Thủ đô Phnôm Pênh. Ngày 7/01/1979, Thủ đô Phnôm Pênh hoàn toàn được giải phóng.

III. Ý NGHĨA LỊCH SỬ VÀ BÀI HỌC KINH NGHIỆM CỦA CHIẾN THẮNG

1. Ý nghĩa lịch sử

Thắng lợi của cuộc chiến tranh bảo vệ biên giới Tây Nam của Tổ quốc là hành động tự vệ chính đáng và cần thiết của Nhân dân Việt Nam nhằm chống lại cuộc chiến tranh xâm lược do tập đoàn Pol Pot - Ieng Sari gây ra. Chiến thắng một lần nữa

khẳng định: ý chí độc lập, tự chủ và tinh thần đại đoàn kết toàn dân tộc, đoàn kết quốc tế trong sáng của Nhân dân Việt Nam là nguồn sức mạnh to lớn, đập tan bất kỳ âm mưu và hành động chống phá nào của các thế lực phản động, bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc.

Đồng thời, đáp lại lời kêu gọi của cách mạng Campuchia, Việt Nam đã giúp đỡ Nhân dân Campuchia đánh đổ chế độ diệt chủng Pol Pot, cứu dân tộc Campuchia thoát khỏi họa diệt vong - đó là hành động phù hợp pháp lý và đạo lý, thể hiện tinh thần quốc tế cao cả, trong sáng, chí nghĩa, chí tình, sẵn sàng hy sinh cả xương máu vì mối quan hệ truyền thống gắn bó thủy chung, lâu đời giữa Đảng, Nhà nước và Nhân dân hai nước; là sự tiếp nối truyền thống đoàn kết chiến đấu chống kẻ thù chung của hai dân tộc. Thủ tướng Campuchia Hun Sen khẳng định “*Nếu không có ngày 07/01/1979, Nhân dân Campuchia chúng tôi cũng không thể có được những gì trong ngày hôm nay. Đây là chân lý lịch sử không một thế lực phản động nào có thể phủ nhận*”.

Chiến thắng chế độ diệt chủng Pol Pot cũng đã góp phần giữ vững hoà bình, ổn định ở khu vực Đông Nam Á và trên thế giới; đấu tranh vạch trần bản chất của chế độ phân biệt chủng tộc, sắc tộc, chế độ độc tài và cảnh báo cho nhân loại cảnh giác trước nguy cơ của chủ nghĩa dân tộc hẹp hòi và chủ nghĩa phát xít mới.

Sau nhiều năm xét xử với hàng trăm nghìn tài liệu, chứng cứ thu thập được, ngày 16/11/2018, Phiên tòa Bất thường trong hệ thống Tòa án của Campuchia dưới sự bảo trợ của Liên hợp quốc đã chính thức ra phán quyết các cựu thủ lĩnh của Tập đoàn diệt chủng Pol Pot phạm tội

ác diệt chủng chống lại nhân loại. Dù 45 năm đã trôi qua, phán quyết này đã trả lại công lý cho những nạn nhân vô tội bị tàn sát bởi bè lũ diệt chủng Pol Pot và một lần nữa khẳng định tính chính nghĩa, sự giúp đỡ vô tư, trong sáng của Việt Nam đối với Campuchia.

2. Bài học kinh nghiệm

Chiến thắng Chiến tranh bảo vệ biên giới Tây Nam của Tổ quốc và cùng Nhân dân Campuchia tiêu diệt chế độ diệt chủng đã để lại nhiều bài học kinh nghiệm quý báu trong công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc hiện nay.

Một là, luôn nêu cao tinh thần cảnh giác cách mạng, nắm chắc tình hình, kịp thời phát hiện, đập tan mọi âm mưu, thủ đoạn xâm lược của kẻ thù.

Quán triệt sâu sắc lời căn dặn của Chủ tịch Hồ Chí Minh *“Bất kỳ hòa bình hay chiến tranh, ta cũng phải nắm vững chủ động, phải thấy trước, chuẩn bị trước”*, toàn Đảng, toàn dân và toàn quân ta cần luôn nêu cao tinh thần cảnh giác trước mọi tình huống, vì mục tiêu, yêu cầu nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc. Đặc biệt trong bối cảnh tình hình thế giới và khu vực có nhiều diễn biến phức tạp như hiện nay, càng phải dự báo sát tình hình, sớm phát hiện, nhận rõ kẻ thù; xác định, đánh giá đúng đối tượng và đối tác trong từng thời điểm; giữ vững thế chủ động chiến lược, chuẩn bị về tư tưởng, lực lượng, thế trận; sẵn sàng đánh bại chiến tranh xâm lược của địch, bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ đất nước; bảo vệ lợi ích quốc gia, dân tộc, không để bị động, bất ngờ.

Hai là, xây dựng thế trận quốc phòng toàn dân, thế trận an ninh nhân dân vững mạnh, nhất là ở những nơi địa bàn chiến lược, trọng điểm, biên giới, hải đảo.

Việc chủ động, tích cực tham gia xây dựng, củng cố thế trận quốc phòng toàn dân, thế trận an ninh nhân dân trên, nhất là ở các địa bàn chiến lược, trọng điểm, biên giới, hải đảo là vô cùng quan trọng. Trong quá trình triển khai cần quán triệt quan điểm của Đảng về mục tiêu, yêu cầu xây dựng nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân vững mạnh, toàn diện cả về tiềm lực kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội, quốc phòng, an ninh. Nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc, bảo đảm quốc phòng - an ninh, xây dựng thế trận lòng dân, thế trận quốc phòng toàn dân, thế trận an ninh nhân dân là trách nhiệm của cả hệ thống chính trị và toàn xã hội, phải được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy Đảng, sự quản lý, điều hành của chính quyền các cấp và sự tham gia tích cực của các ban, ngành, đoàn thể và đông đảo tầng lớp Nhân dân.

Ba là, chăm lo xây dựng lực lượng vũ trang cách mạng chính quy, tinh nhuệ, từng bước hiện đại, có chất lượng tổng hợp và sức chiến đấu ngày càng cao.

Lực lượng vũ trang Nhân dân mà nòng cốt là Quân đội Nhân dân và Công an Nhân dân cần tiếp tục phát huy vai trò chủ đạo trong xây dựng nền quốc phòng, an ninh nhân dân vững mạnh, xây dựng và củng cố vững chắc nền quốc phòng toàn dân và thế trận an ninh nhân dân; không ngừng nâng cao tiềm lực mọi mặt của đất nước, ngăn ngừa và sẵn sàng đánh thắng các loại hình chiến tranh xâm lược của kẻ thù trong mọi hoàn cảnh; kiên quyết không để bị động, bất ngờ, nhất là trước khả năng địch tấn công từ trên không, trên biển; bảo vệ vững chắc Tổ quốc từ sớm, từ xa. Xây dựng Quân đội Nhân dân, Công an Nhân dân cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, từng bước hiện đại, một số quân chủng, binh chủng, lực lượng tiên tiến lên hiện đại.

Nâng cao chất lượng, hiệu lực, hiệu quả công tác đảng, công tác chính trị trong Quân đội Nhân dân và Công an Nhân dân; đẩy mạnh tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức, trách nhiệm của toàn Đảng, toàn dân, toàn quân, của các cấp, các ngành, của mỗi cán bộ, đảng viên và người dân đối với nhiệm vụ tăng cường quốc phòng, an ninh, bảo vệ Tổ quốc, xây dựng, vun đắp tinh thần quốc tế cao cả “*giúp bạn là tự giúp mình*”.

Bốn là, nhạy bén nắm bắt tình hình thế giới, khu vực, tăng cường hợp tác, đối ngoại với các nước, nhất là các nước láng giềng.

Quan triệt sâu sắc đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ, hòa bình, hữu nghị, hợp tác và phát triển của Đảng; đẩy mạnh và nâng cao hiệu quả công tác đối ngoại, nhất là với các nước láng giềng, giữ vững môi trường hoà bình để xây dựng và phát triển đất nước. Trong quan hệ đối ngoại cần hết sức tỉnh táo, giữ vững nguyên tắc chiến lược, mềm dẻo, linh hoạt về sách lược; tích cực chuyển hóa đối tượng thành đối tác, gắn chặt lợi ích đối tác với lợi ích quốc phòng, an ninh, bảo vệ chủ quyền đất nước.

IV. PHÁT HUY TINH THẦN CHIẾN THẮNG, KHÔNG NGỪNG VUN ĐẮP MỖI QUAN HỆ “LÁNG GIỀNG TỐT ĐẸP, HỮU NGHỊ TRUYỀN THỐNG, HỢP TÁC TOÀN DIỆN, BỀN VỮNG LÂU DÀI” GIỮA VIỆT NAM VÀ CAMPUCHIA NGÀY CÀNG PHÁT TRIỂN

1. Việt Nam giúp đỡ Campuchia ngăn chặn chế độ diệt chủng quay trở lại và hồi sinh đất nước

Sau thắng lợi vĩ đại ngày 07/01/1979, tuy bộ máy thống trị của tập đoàn Pol Pot từ Trung ương đến cơ sở đã bị đánh đổ nhưng tàn quân Pol Pot còn khoảng 4 vạn tên do bọn đầu sỏ chỉ huy rút chạy ẩn náu

ở các vùng biên giới phía Tây, Tây Bắc Campuchia và một số nơi trong nội địa, dựa vào sự giúp đỡ của bên ngoài tiếp tục chống phá cách mạng. Chúng đẩy mạnh các hoạt động chính trị, ngoại giao, hòng tạo sức ép đẩy Quân tình nguyện Việt Nam ra khỏi Campuchia trong khi lực lượng cách mạng của nước bạn còn yếu; chúng hy vọng phản công chiếm lại Thủ đô Phnôm Pênh với ảo tưởng lập lại chính quyền diệt chủng.

Ngày 18/02/1979, tại Thủ đô Phnôm Pênh, Thủ tướng Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam Phạm Văn Đồng và Chủ tịch Heng Samrin thay mặt Hội đồng Nhân dân cách mạng Campuchia ký Hiệp ước hòa bình, hữu nghị và hợp tác. Hai bên cam kết hết lòng ủng hộ, giúp đỡ lẫn nhau về mọi mặt, bằng mọi hình thức cần thiết nhằm tăng cường khả năng bảo vệ độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ và công cuộc lao động hòa bình của Nhân dân mỗi nước.

Thực hiện những cam kết ghi trong Hiệp ước, sau ngày chiến thắng, Đảng, Nhà nước, Quân đội và Nhân dân Việt Nam lại tiếp tục sát cánh cùng các lực lượng yêu nước và Nhân dân Campuchia ngăn chặn sự quay trở lại của chế độ diệt chủng, mang lại sự hồi sinh cho đất nước Chùa Tháp, vì hòa bình, ổn định ở khu vực.

Trong 10 năm (1979 - 1989) Việt Nam đồng thời thực hiện 3 nhiệm vụ tại Campuchia: 1) Giúp lực lượng vũ trang cách mạng Campuchia vừa xây dựng lực lượng, vừa phối hợp chiến đấu truy quét tàn quân Pol Pot ở các vùng biên giới phía Tây, Tây Bắc và nội địa; 2) Giúp bạn xây dựng, củng cố hệ thống chính quyền cách mạng, các tổ chức đoàn thể từ Trung ương đến địa phương và tổ chức đào tạo, bồi

dưỡng đội ngũ cán bộ các cấp; 3) Cử hàng ngàn cán bộ, chuyên gia cùng với các chiến sĩ quân tình nguyện Việt Nam ở lại tiếp tục giúp cách mạng và nhân dân Campuchia ổn định, hồi phục trên tất cả các lĩnh vực: kinh tế, văn hóa, giáo dục, giao thông vận tải, y tế,... chăm lo đời sống Nhân dân.

10 năm làm nhiệm vụ quốc tế cao cả ở Campuchia, cán bộ, chiến sĩ Quân tình nguyện và chuyên gia Việt Nam đã thể hiện rõ ý chí kiên cường, hết lòng vì sự nghiệp cách mạng của Nhân dân Campuchia, vượt qua những thử thách cam go, hoàn thành xuất sắc mọi nhiệm vụ; hàng vạn cán bộ, chiến sĩ Quân tình nguyện và chuyên gia Việt Nam đã anh dũng hy sinh trên đất bạn vì nghĩa vụ quốc tế cao cả. Người dân Campuchia đã triu mến gọi những chiến sĩ quân tình nguyện Việt Nam là bộ đội nhà Phật. Khi tình hình Campuchia đi vào ổn định, ngày 26/9/1989, trước sự chứng kiến của truyền thông quốc tế, các đơn vị cuối cùng của Quân tình nguyện Việt Nam rút quân về nước trong sự lưu luyến của nhân dân xứ Chùa Tháp.

Ngày quân tình nguyện Việt Nam về nước, báo Pracheachon của Campuchia ra xã luận viết: *“Trong những năm cực kỳ bi thảm dưới chế độ diệt chủng Pol Pot, trên thế giới này, có không biết bao nhiêu kẻ mạnh, kẻ giàu nhưng duy nhất chỉ có người bạn láng giềng nghèo Việt Nam đến cứu sống dân tộc ta mà thôi”*. Thủ tướng Campuchia Hun Sen đã khẳng định: *“Không có sự giúp đỡ của Việt Nam thì Campuchia không có ngày nay, dứt khoát là thế”*.

2. Mối quan hệ “láng giềng tốt đẹp, hữu nghị truyền thống, hợp tác toàn diện, bền vững lâu dài” Việt Nam -

Campuchia tiếp tục được củng cố và ngày càng phát triển

Trong những năm qua, quan hệ Việt Nam - Campuchia đã không ngừng được củng cố và phát triển trên mọi lĩnh vực, mang lại lợi ích thiết thực cho nhân dân hai nước, đóng góp tích cực vào hòa bình, ổn định, hợp tác trong khu vực và trên thế giới.

Quan hệ chính trị giữa hai nước tiếp tục phát triển tốt đẹp, lãnh đạo cấp cao hai nước duy trì các chuyến thăm, tiếp xúc và trao đổi dưới nhiều hình thức, kể cả khi đại dịch COVID-19 diễn biến phức tạp. Hợp tác giữa các bộ, ngành, địa phương với các cơ chế hợp tác thiết thực được triển khai ngày càng hiệu quả, đưa quan hệ hợp tác trên các lĩnh vực ngày càng đi vào chiều sâu. Các hoạt động của Mặt trận, nhóm nghị sĩ hữu nghị, hội hữu nghị, các tổ chức đoàn thể quần chúng hai nước, nhất là tại các tỉnh biên giới diễn ra sôi nổi và rộng khắp, góp phần nâng cao sự hiểu biết của nhân dân, nhất là thế hệ trẻ về truyền thống, đoàn kết, hữu nghị, hợp tác và giúp đỡ lẫn nhau giữa hai nước, hai dân tộc.

Hợp tác trong lĩnh vực kinh tế, thương mại và đầu tư giữa hai nước nói chung và giữa các tỉnh biên giới nói riêng đạt được kết quả tích cực. Mặc dù bị ảnh hưởng của đại dịch COVID-19 song kim ngạch thương mại giữa hai nước vẫn tăng trưởng mạnh mẽ, đạt 10,57 tỷ USD trong năm 2022, tăng gần 11% so với cùng kỳ năm 2021. Trong 11 tháng đầu năm 2023, kim ngạch thương mại Việt Nam - Campuchia đã đạt gần 8 tỷ USD (dự kiến cả năm 2023 đạt 9 tỷ USD). Hai bên nhất trí phấn đấu đạt mốc kim ngạch thương mại song phương 20 tỷ USD trong thời gian tới. Việt Nam hiện là đối tác thương mại lớn thứ ba của Campuchia (sau Trung Quốc và Mỹ) và là đối tác thương mại lớn

nhất của Campuchia trong ASEAN. Đến nay, Việt Nam có 205 dự án đầu tư còn hiệu lực ở Campuchia với tổng vốn đăng ký đạt 2,94 tỷ USD, đứng đầu ASEAN và là một trong 5 nước có đầu tư trực tiếp lớn nhất tại Campuchia. Đặc biệt, Campuchia đứng thứ 2 trong số 79 quốc gia, vùng lãnh thổ mà Việt Nam có đầu tư ra nước ngoài.

Hợp tác trên lĩnh vực quốc phòng, an ninh không ngừng được tăng cường, ngày càng thực chất, hiệu quả, là một trong những trụ cột quan trọng trong quan hệ hai nước. Hai bên luôn khẳng định, không cho phép bất kỳ một thế lực thù địch nào sử dụng lãnh thổ của mình để gây phương hại cho an ninh của nước kia. Trên cơ sở các hiệp ước, hiệp định và thỏa thuận của lãnh đạo cấp cao hai nước, các cơ quan chính quyền và Nhân dân địa phương biên giới hai bên đang phối hợp tích cực triển khai công tác phân giới cắm mốc trên đất liền. Hai bên đã ký 2 văn kiện pháp lý ghi nhận thành quả phân giới cắm mốc khoảng 84% đường biên giới trên đất liền Việt Nam Campuchia và hiện nay đang nỗ lực đàm phán, giải quyết 16% còn lại để tiếp tục xây dựng đường biên giới hòa bình, hữu nghị, hợp tác và phát triển bền vững.

Các lĩnh vực hợp tác khác về giáo dục, đào tạo, giao thông vận tải, văn hóa, y tế, viễn thông... được quan tâm đẩy mạnh. Chính phủ hai nước luôn tạo điều kiện thuận lợi cho kiều dân hai nước sinh sống trên lãnh thổ của nhau, phù hợp với pháp luật của mỗi nước. Hằng năm Việt Nam cấp hàng trăm suất học bổng dài hạn cho sinh viên Campuchia đang học tại Việt Nam.

Cùng với đó, số lượng sinh viên Việt Nam sang học tập tại Campuchia ngày càng nhiều. Hai nước cũng thường xuyên tổ chức các hoạt động giao lưu văn hóa, văn nghệ, nhất là ở các địa phương giáp biên giới. Việt Nam thường xuyên tổ chức các đoàn bác sĩ tình nguyện sang khám, chữa bệnh và cấp thuốc miễn phí cho nhân dân Campuchia.

Các bệnh nhân Campuchia khi sang khám và điều trị bệnh tại Việt Nam được hưởng mức lệ phí khám, chữa bệnh như người Việt Nam. Bên cạnh đó, hai nước cũng phối hợp chặt chẽ tại các diễn đàn quốc tế, khu vực và tiểu vùng, góp phần nâng cao vị trí, uy tín của mỗi nước trong khu vực và trên thế giới.

Trong thời gian tới, dù bối cảnh tình hình thế giới và khu vực có nhiều biến đổi diễn biến nhanh chóng, phức tạp, khó lường nhưng hai nước, hai dân tộc Việt Nam - Campuchia sẽ cùng nhau cảnh giác, đấu tranh với chủ nghĩa dân tộc hẹp hòi, chống lại sự bôi nhọ, vu khống, kích động, gây chia rẽ để không ngừng tăng cường hơn nữa mối quan hệ *“láng giềng tốt đẹp, hữu nghị truyền thống, hợp tác toàn diện, bền vững lâu dài”* vì lợi ích của Nhân dân hai nước, vì hòa bình, ổn định, phát triển trong khu vực và trên toàn thế giới.

Nguồn Ban Tuyên giáo Trung ương

HIỆP ĐỊNH PARIS MỞ ĐƯỜNG THÔNG NHẤT ĐẤT NƯỚC VÀ BÀI HỌC CHO HOẠT ĐỘNG NGOẠI GIAO CỦA VIỆT NAM HIỆN NAY

Hiệp định Paris năm 1973 là sự kiện mở ra thời cơ chiến lược để thúc đẩy công cuộc thống nhất đất nước thành công. Hiệp định không chỉ thể hiện ý chí, quyết tâm sắt đá của một dân tộc, sự lãnh đạo linh hoạt, sáng tạo của Đảng ta, mà còn cổ vũ các dân tộc thuộc địa đấu tranh cho độc lập dân tộc. Trong bối

những thắng lợi mới, mà đỉnh cao là Đại thắng mùa Xuân năm 1975, giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất đất nước. Tính chất mở đường của Hiệp định Paris được thể hiện rõ nét, sinh động kể từ thời điểm có hiệu lực thi hành cho đến ngày toàn thắng 30/4/1975.



Quang cảnh Lễ ký Hiệp định Paris, ngày 27-1-1973 tại Trung tâm các Hội nghị quốc tế ở thủ đô Paris, Pháp. Ảnh: Văn Lượng/TTXVN

cảnh hội nhập quốc tế, toàn cầu hóa sâu rộng hiện nay, tinh thần linh hoạt, sáng tạo nhưng kiên định, can trường trước mọi khó khăn, thử thách vì độc lập dân tộc trong quá trình đi tới ký kết Hiệp định Paris cần tiếp tục được phát huy, làm giàu thêm phẩm chất của nền ngoại giao mang bản sắc “*cây tre Việt Nam*” ngày nay.

Hiệp định về chấm dứt chiến tranh, lập lại hòa bình ở Việt Nam chính thức được ký kết ngày 27/01/1973 tại Paris (Pháp) mở ra bước ngoặt mới trong lịch sử cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước của Nhân dân Việt Nam; tạo thời cơ mới cho cách mạng Việt Nam tiếp tục tiến lên giành

Tính chất bước ngoặt, mở đường của Hiệp định Paris

Nói đến tính chất mở đường của một văn kiện, một sự kiện là nói đến tính chất bước ngoặt mới, tạo ra những điều kiện thuận lợi để vạch kế hoạch tiến lên một giai đoạn mới, hoàn thành triệt để mục tiêu chiến lược. Hiệp định Paris về Việt Nam đã đưa cuộc kháng chiến trường kỳ chống Mỹ, cứu nước của dân tộc Việt Nam sang một cột mốc mới, thực hiện thành công việc “*đánh cho Mỹ cút*”. Đây là thắng lợi chiến lược tạo nên “*thiên thời, địa lợi, nhân hòa*”, tiếp sức mạnh mẽ cho Nhân dân Việt Nam tiến lên “*đánh cho ngụy nhào*”, kết thúc thắng

lợi cuộc trường kỳ kháng chiến. Kéo dài từ ngày 13/5/1968 đến ngày 27/01/1973, với hơn 200 phiên họp công khai và 45 cuộc gặp riêng cấp cao, 1.000 cuộc phỏng vấn, hàng trăm cuộc mít tinh ủng hộ Việt Nam. Có thể thấy, Hiệp định Paris là sản phẩm của quá trình kiên định, bền bỉ đấu tranh, vừa thể hiện quyết tâm sắt đá, vừa tỏ rõ thiện chí hòa bình của Nhân dân Việt Nam dưới sự lãnh đạo của Đảng Lao động Việt Nam nhằm mở đường, tạo ra bước ngoặt mới có lợi để đi đến kết thúc cuộc chiến.

Thứ nhất, Hiệp định Paris mở đường để Bộ Chính trị và Quân ủy Trung ương hoàn chỉnh kế hoạch chiến lược thần tốc thống nhất đất nước trong thời gian sớm nhất, đồng thời nhanh chóng chinh đốn những biểu hiện hữu khuynh sau Hiệp định Paris trong một bộ phận quân dân. Hiệp định Paris được ký kết đã làm cho hình thái chiến trường thay đổi theo hướng có lợi cho cách mạng. Với Hiệp định Paris, Mỹ phải rút, các lực lượng vũ trang của hai bên ở nguyên tại chỗ. Nhờ đó, ta đánh bại âm mưu “*phân tuyến*” của đôi phương, bộ đội ta không phải “*tập kết*” ra một nơi (như thời kỳ Hiệp định Giơ-ne-vơ năm 1954), mà ngược lại, ta duy trì trên chiến trường thế xen kẽ “*da beo*”, một thực trạng rất có lợi cho ta, bất lợi cho địch.

Đảng ta nhận định, sau Hiệp định Paris, chúng ta đã có những nhân tố thắng lợi và khả năng mới do Hiệp định Paris đưa lại, đó là chính quyền và lực lượng vũ trang cách mạng, vùng giải phóng, lực lượng chính trị và phong trào đấu tranh chính trị của quần chúng trong vùng địch kiểm soát và những quyền cơ bản được Hiệp định thừa nhận. Do đó, phải tận dụng những nhân tố và khả năng ấy để “*tiến lên hoàn thành sự nghiệp cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân trong cả nước*”.

Trong Kết luận đợt 1, Hội nghị Bộ Chính trị ngày 10/10/1974, Đảng ta nhận định, lúc này, chúng ta đang có thời cơ và nhân mạnh “*ngoài thời cơ này, không có thời cơ nào khác. Nếu để chậm mười, mười lăm năm nữa, bọn nguy gượng dậy được, các thế lực xâm lược được hồi phục... thì tình hình sẽ phức tạp vô cùng*”; từ đó, Hội nghị xác định: “*Ngay từ giờ, phải tiến hành mọi công việc chuẩn bị thật khẩn trương, tạo điều kiện và cơ sở vật chất đầy đủ nhất để đánh mạnh, đánh nhanh, thắng gọn và thắng triệt để trong hai năm 1975 - 1976*”.

Tuy nhiên, trước, trong và sau khi Hiệp định Paris có hiệu lực, chính quyền và quân đội Việt Nam Cộng hòa vẫn tiến hành hàng loạt kế hoạch ngoan cố, dã tâm lấn chiếm, bình định, giành đất, giành dân. Việc bình định lấn chiếm trên thực địa của địch ngày càng trắng trợn, nhưng ở một số nơi, ta lại phản ứng chậm, nên đã để địch chiếm đất, giành dân. Khi Hiệp định Paris có hiệu lực, Tổng thống Việt Nam Cộng hòa Nguyễn Văn Thiệu vẫn trắng trợn tuyên bố: Không thi hành Hiệp định Paris, không hòa hợp, chống hòa hợp với cộng sản; ra lệnh cho quân đội tiếp tục đánh tới, lấn đất, giành dân, cấm cò, tràn ngập lãnh thổ.

Trong khi đó, về phía ta, một bộ phận cán bộ, đảng viên, chiến sĩ vừa trải qua những năm tháng chiến tranh ác liệt, nay có Hiệp định Paris đã nảy sinh tư tưởng hữu khuynh, mất cảnh giác trước âm mưu, thủ đoạn của kẻ thù. Hơn nữa, trong chỉ đạo, lúc đầu, ta đã đánh giá không hết khả năng thực hiện âm mưu của địch, không dự kiến hết đế quốc Mỹ tuy thua nhưng vẫn rất ngoan cố, tìm mọi cách o bế quân đội Việt Nam Cộng hòa tiếp tục chiến tranh. Những tháng đầu năm 1973, trên một số chiến trường, địch đã giành được chủ động, thực

hiện được phần nào chủ trương bình định của chúng, giành thêm một số dân, lấn thêm một số địa phương, bắt đầu lấn sâu vào các vùng giải phóng toàn B2.

Trước tình hình đó, Khu ủy Khu 9 đã tiên phong mở đường chống phá bình định thành công. Bí thư Khu ủy 9 là đồng chí Võ Văn Kiệt, Tư lệnh là đồng chí Lê Đức Anh đã chủ động chỉ đạo, chỉ huy quân dân Khu 9 đánh trả quyết liệt các cuộc hành quân lấn chiếm của ngụy, bức rút nhiều đồn bốt địch, tiếp tục mở rộng vùng giải phóng, bảo vệ dân và vùng lúa gạo có ý nghĩa chiến lược. Nhờ đó, Khu 9 đã giành nhiều thắng lợi nổi bật trong đấu tranh chống địch bình định lấn chiếm, trở thành lá cờ đầu nêu gương cho các đơn vị khác học tập.

Hội nghị lần thứ 21 Ban Chấp hành Trung ương Khóa III (tháng 7/1973) kịp thời nhận diện bản chất tình hình, đề ra phương hướng hoạt động, với tinh thần chủ đạo là tiếp tục tiến công, giữ vững quan điểm cách mạng bạo lực. Ngày 15/10/1973, Bộ Tư lệnh Miền ra mệnh lệnh: Kiên quyết đánh trả những hành động chiến tranh của chính quyền Sài Gòn; kiên quyết đánh trả bất cứ ở đâu, bằng các hình thức và lực lượng thích đáng. Mệnh lệnh của Bộ Tư lệnh Miền chỉ rõ quyền được đánh trả của lực lượng vũ trang cách mạng, tạo điều kiện cho ta đẩy mạnh các hoạt động quân sự giành lại thế chủ động trên toàn chiến trường.

Với đề xuất để chiến trường B2 đi trước một bước, được Trung ương Đảng và Bộ Tổng Tham mưu chấp thuận, trong mùa khô 1974 - 1975, Bộ Tư lệnh Miền chỉ đạo, chỉ huy chiến trường B2 thực hiện nhiều chiến dịch tiến công của chủ lực và chiến dịch tổng hợp ở đồng bằng sông Cửu Long, giành thắng lợi lớn trên đường 14 -

Phước Long và ở Quân khu 9, cùng lúc đạt được nhiều ý nghĩa: Thử nghiệm phản ứng của chính quyền và quân đội Việt Nam Cộng hòa, nhất là của Mỹ; đo lường khả năng của chủ lực ta so với chủ lực quân đội Việt Nam Cộng hòa; đo lường khả năng của lực lượng vũ trang cách mạng có thể giải phóng được những vùng liên hoàn rộng lớn hay không. Thực tiễn chứng minh những mục đích ấy đều đạt được sau thắng lợi của các chiến dịch trong mùa khô 1974 - 1975, tiêu biểu là chiến thắng Đường 14 - Phước Long. Ngay sau chiến thắng Phước Long, Đảng đã kịp thời bổ sung kế hoạch tiến công giải phóng Sài Gòn. Đảng thống nhất sẽ tiến công giải phóng Sài Gòn vào tháng 4 vì sang tháng 5 đã vào đầu mùa mưa ở Nam Bộ, nên việc cơ động của ta, nhất là tăng, pháo và cơ giới sẽ khó khăn, nhất là hướng Tây và Tây Nam Sài Gòn với vùng Long An mênh mông đồng nước, kênh rạch và sinh lầy. Cùng với việc soạn thảo kế hoạch là xây dựng "*Quyết tâm chiến đấu*" với sơ đồ phác ra 5 hướng tiến công vào sào huyệt quân thù.

Với tinh thần chủ động nắm lấy thời cơ, trong những ngày đầu tháng 4/1975, Bộ Tư lệnh Miền đã nhanh chóng vạch ra phương án chiến dịch giải phóng Sài Gòn trình lên Trung ương Cục miền Nam và được phê duyệt về cơ bản. Chính điều đó giúp Trung ương Đảng liên tục bổ sung quyết tâm chiến lược, bắt kịp sự thay đổi cực nhanh của chiến trường, tạo yếu tố bất ngờ, thay đổi quyết sách từ kế hoạch cơ bản giải phóng miền Nam trong vòng 2 đến 3 năm lúc đầu chuyển sang kế hoạch thời cơ rút xuống 1 năm, rồi đến cuối tháng 3, đầu tháng 4/1975, Bộ Chính trị hạ quyết tâm giải phóng Sài Gòn trong tháng 4 của năm 1975.

Như vậy, ở mỗi giai đoạn phát triển, nghệ thuật lãnh đạo của Đảng bao giờ cũng căn cứ vào tư duy biện chứng và thực tiễn khách quan của lịch sử. Đó là, một mặt, lợi dụng những thời kỳ phát triển tuần tự của cách mạng để động viên, tập hợp quần chúng đấu tranh theo tinh thần không có gì quý hơn độc lập, tự do; mặt khác, phải biết hướng toàn bộ công tác của mình vào việc tạo và nắm thời cơ giành thắng lợi từng bước, tiến lên giành thắng lợi toàn diện, hoàn toàn. Đây thực sự là sáng tạo to lớn, làm giàu, phong phú và sinh động thêm kho tàng lý luận cách mạng của chủ nghĩa Mác - Lê-nin và tư tưởng Hồ Chí Minh.

Thứ hai, trên chiến trường, Hiệp định Paris đã mở đường, tạo nên bước chuyển chiến lược, tạo ra thế mạnh mới: (i) Ta đã giành được quyền chủ động trên khắp các chiến trường, trừng trị các cuộc hành quân lấn chiếm của địch, giành lại dân và những vùng bị mất, mở rộng vùng giải phóng của ta; (ii) Đã củng cố và hoàn chỉnh thế chiến lược liên hoàn từ Bắc vào Nam, từ rừng núi Trị - Thiên đến Tây Nguyên, miền Đông Nam Bộ và đồng bằng sông Cửu Long; (iii) Đã xây dựng và tăng cường các binh đoàn chủ lực cơ động ở vùng rừng núi; tập trung được nguồn dự trữ chiến lược trên những địa bàn quan trọng; (iv) Đã cải thiện được tình hình nông thôn - đồng bằng, tạo các bàn đạp ở vùng phụ cận thành thị lớn; (v) Đã phát động được phong trào đấu tranh chính trị dưới khẩu hiệu hòa bình, độc lập, hòa hợp dân tộc; (vi) Ta tiếp tục tranh thủ thêm được sự đồng tình, ủng hộ mạnh mẽ của các lực lượng cách mạng và nhân dân tiến bộ trên thế giới. Có thể nói, Hiệp định Paris đi đúng kịch bản như Đảng ta và Chủ tịch Hồ Chí Minh đã nhận định, khi hàng chục vạn quân viễn chinh Mỹ ồ ạt kéo vào miền Nam: Mỹ giàu nhưng sức Mỹ không

phải là vô hạn, Mỹ hung hăng nhưng có chỗ yếu, ta biết đánh, biết thắng thì nhất định kháng chiến sẽ thành công. Hiệp định Paris thể hiện đúng nghệ thuật “*biết thắng từng bước*” để đi đến chiến thắng hoàn toàn của Đảng ta trong bối cảnh chênh lệch tương quan lực lượng.

Bước vào mùa khô 1973 - 1974, các chiến trường đã phối hợp với nhau một cách nhịp nhàng, chuyển lên thế chủ động tấn công địch; sức mạnh tổng hợp của ba mũi, ba thứ quân, ba vùng, giữa điem với điem, cao điem với thường xuyên được phát huy, tạo thế căng kìm địch trên diện rộng, làm thất bại kế hoạch bình định của địch, đẩy địch vào thế bị động, lúng túng. Như vậy, Hiệp định Paris năm 1973 đã mở ra cục diện chiến trường mới vô cùng có lợi cho ta, so sánh lực lượng trên chiến trường nghiêng hẳn về ta khi ta vẫn duy trì được toàn bộ lực lượng ở chiến trường miền Nam. Đây là cơ sở để toàn quân, toàn dân ta tiến lên “*đánh cho nguy nhào*”.

Thứ ba, đối với nhân loại yêu chuộng hòa bình và công lý trên thế giới, Hiệp định Paris mở đường cho việc giải quyết các xung đột quốc tế bằng con đường hòa bình, tác động sâu xa đến bước đường tiến lên của nhiều dân tộc, là niềm cổ vũ lớn lao của nhiều dân tộc có chung số phận và điem xuất phát như nước ta trong việc bảo vệ các quyền dân tộc cơ bản. Có thể thấy, từ Hiệp định Sơ bộ ngày 6/3/1946, Tạm ước ngày 14/9/1946, Hiệp định Giơ-ne-vơ ngày 21/7/1954 và đỉnh cao là Hiệp định Paris ngày 27/01/1973 đã minh chứng sinh động cho chân lý: Muốn có hòa bình, dân tộc Việt Nam không chỉ biết nhân nhượng mà còn phải biết đấu tranh, không chỉ biết đấu tranh mà dân tộc Việt Nam còn không khi nào bỏ lỡ cơ hội tìm kiếm hòa bình dù là cơ hội mỏng manh nhất. Đó là biện

chứng của chiến tranh cách mạng Việt Nam, của nền ngoại giao cách mạng Việt Nam thời đại Hồ Chí Minh.

Cựu Bộ trưởng Quốc phòng Mỹ Robert S. McNamara - một trong những người góp phần hoạch định chính sách Mỹ trong cuộc chiến tranh xâm lược Việt Nam - rút ra 11 bài học từ *“Tấn thảm kịch Việt Nam”*, trong đó có bài học: *“Chúng ta đánh giá thấp sức mạnh của chủ nghĩa dân tộc thúc đẩy một dân tộc đấu tranh và hy sinh cho lý tưởng và các giá trị của nó...”*; *“phản ánh sự thiếu hiểu biết cơ bản của chúng ta về lịch sử văn hóa và chính trị của nhân dân trong vùng, và về nhân cách, thói quen của các nhà lãnh đạo”*. *“Lý tưởng và các giá trị của nó”* mà ông Robert S. McNamara nhắc đến, chính là các quyền dân tộc cơ bản - độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ, là lý tưởng độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội mà toàn thể dân tộc Việt Nam dưới sự lãnh đạo của Đảng kiên định. Hiệp định Paris năm 1973 là sản phẩm của quá trình đấu tranh của cả một dân tộc luôn hướng đến các quyền dân tộc cơ bản như Điều 1 của Hiệp định này đã trân trọng thừa nhận: *“Hoa Kỳ và các nước khác tôn trọng độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ của nước Việt Nam như Hiệp định Gơ-ne-vơ năm 1954 về Việt Nam đã công nhận”*. Đồng chí Phạm Văn Đồng từng nói: *“Quyết không thể có thỏa hiệp trái với những quyền cơ bản của dân tộc Việt Nam ta, trái với đạo lý thông thường của mọi dân tộc trên thế giới”*.

Một số bài học đối với hoạt động ngoại giao hiện nay:

Hiệp định Paris là đỉnh cao thắng lợi của mặt trận ngoại giao Việt Nam thời kỳ chống Mỹ, cứu nước; đánh dấu bước trưởng thành của nền ngoại giao cách mạng

thời đại Hồ Chí Minh. Đây là sản phẩm của quá trình đấu tranh gay go, quyết liệt và phức tạp trên cả ba mặt trận chính trị, quân sự và ngoại giao, đỉnh cao của nghệ thuật kết hợp *“vừa đánh vừa đàm”*. Đó còn là thành quả của tư duy mang đầy đủ tính cách mạng và khoa học; vừa đánh vừa hiểu địch, hiểu ta; vừa làm vừa tổng kết thực tiễn, từng bước bổ sung, phát triển và hoàn chỉnh qua các giai đoạn kháng chiến. Hiệp định Paris thể hiện sâu sắc tinh thần dám đánh, dám thắng và năng lực biết đánh, biết thắng của dân tộc Việt Nam.

Trong bối cảnh hội nhập quốc tế, toàn cầu hóa sâu rộng hiện nay, ý nghĩa và tầm vóc của Hiệp định Paris để lại nhiều bài học quý giá đối với hoạt động ngoại giao của Việt Nam.

Một là, luôn bảo đảm cao nhất lợi ích quốc gia - dân tộc, trong đó độc lập, chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ là cốt lõi.

Độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ là hệ giá trị thiêng liêng mà bất kỳ dân tộc nào, dù là dân tộc nhỏ bé, xuất phát điểm thấp đều có quyền được hưởng vì nó là những quyền cơ bản nhất, đồng thời cũng là cơ sở tối thiểu để bảo đảm cho một dân tộc tồn tại và phát triển bình thường. Sự kiên định, nhất quán của Đảng ta, Nhân dân ta trong việc theo đuổi hệ giá trị ấy từ năm 1945 đến nay, nhất là trong Hiệp định Paris, mãi mãi là bài học quý giá, tấm gương sáng cho các dân tộc yêu chuộng hòa bình khắp năm châu. Hiệp định Paris năm 1973 là chiến thắng bước ngoặt, có tính mở đường, điều kiện cần để buộc Mỹ và đồng minh rút quân ra khỏi miền Nam Việt Nam, tạo tiền đề cho quân dân Việt Nam tiến hành kết thúc chiến tranh.

Trong bối cảnh mới, Nghị quyết Hội nghị Trung ương 8 khóa XIII khẳng định, bảo đảm cao nhất lợi ích quốc gia - dân tộc

trên cơ sở bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc; thực hiện phương châm “*dĩ bất biến, ứng vạn biến*”, trong đó lợi ích quốc gia - dân tộc là bất biến.

Hai là, mềm mại, khéo léo nhưng rất kiên định, quyết liệt.

Cách ứng xử mềm mại, khôn khéo nhưng cũng rất kiên định, quyết liệt của Đảng Lao động Việt Nam trong Hội nghị Paris 1973 là bài học quý giá về nghệ thuật ngoại giao của cách mạng Việt Nam. Ngày nay, bối cảnh quốc tế và tình hình trong nước bên cạnh mặt thuận lợi, thời cơ, cũng có không ít những khó khăn, nguy cơ, diễn biến khó lường, đòi hỏi toàn Đảng, toàn dân và toàn quân Việt Nam tiếp tục phải kiên định, giải quyết thấu đáo mối quan hệ giữa đối tác và đối tượng, “*dĩ bất biến, ứng vạn biến*” trong từng tình huống, hoàn cảnh.

Hình ảnh “*cây tre Việt Nam*” với “*gốc vững, thân chắc, cành uyển chuyển, thấm đượm tâm hồn, cốt cách và khí phách của dân tộc Việt Nam*” như lời của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng chính là phương sách chủ yếu của đối ngoại Việt Nam hiện đại. Nhờ nghệ thuật kết hợp tài tình giữa linh hoạt, sáng tạo về sách lược với kiên định, kiên quyết, kiên trì về chiến lược mà từ một nước bị bao vây, cấm vận, Việt Nam đã “*mở rộng, làm sâu sắc quan hệ với 193 nước và vùng lãnh thổ, trong đó có 3 nước quan hệ đặc biệt, 5 nước đối tác chiến lược toàn diện, 13 nước đối tác chiến lược và 12 nước đối tác toàn diện*”, giúp tạo nên cục diện thuận lợi cho quá trình hiện thực hóa lý tưởng độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội.

Ba là, chủ động, tích cực phát huy sức mạnh tổng hợp nhằm đạt hiệu quả cao nhất.

Phát huy sức mạnh tổng hợp luôn được Đảng xác định là một trong những yếu

tố quan trọng đưa tới sự thành công của cách mạng. Đó là sức mạnh tổng hợp của nội lực và ngoại lực; sức mạnh của các lực lượng; sự phối kết hợp của các địa bàn, sức mạnh của kinh tế, chính trị, quân sự, văn hóa, ngoại giao; kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại, sự cân bằng quan hệ giữa các nước lớn, vừa đánh vừa đàm; sức mạnh của khối đại đoàn kết toàn dân tộc; sức mạnh của chủ nghĩa yêu nước, ý chí không có gì quý hơn độc lập, tự do,... Do đó, góp phần quan trọng đưa tới thắng lợi của sự nghiệp kháng chiến chống đế quốc Mỹ, giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất đất nước. Phát huy cao nhất sức mạnh tổng hợp của toàn dân tộc, của cả hệ thống chính trị kết hợp với sức mạnh thời đại, tranh thủ tối đa sự đồng tình, ủng hộ của cộng đồng quốc tế để bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc, bảo vệ Đảng, Nhà nước, Nhân dân, chế độ xã hội chủ nghĩa, nền văn hóa và lợi ích quốc gia - dân tộc; giữ vững môi trường, ổn định chính trị, an ninh quốc gia, an ninh con người; xây dựng xã hội trật tự, kỷ cương, an toàn, lành mạnh để phát triển đất nước theo định hướng xã hội chủ nghĩa.

Hơn 50 năm trôi qua kể từ khi Hiệp định Paris được ký kết, thế giới có nhiều đổi thay nhưng ý nghĩa mở đường và tầm vóc thời đại đặc biệt của Hiệp định vẫn còn nguyên giá trị, thể hiện sâu sắc nền ngoại giao độc đáo Việt Nam trong thời đại Hồ Chí Minh. Nhìn lại Hiệp định Paris, chúng ta càng thấy được giá trị của việc đánh giá, dự báo đúng đắn về cục diện và xu thế, tình hình thế giới, kiên định và ra sức hiện thực hóa mục tiêu phát triển của dân tộc, góp phần quan trọng cùng nhân loại tiến bộ tiếp tục đấu tranh mạnh mẽ cho bình đẳng dân tộc, dân chủ xã hội và phát triển con người.

Nguồn Ban Tuyên giáo Trung ương

THÔNG TIN THỜI SỰ

ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU TOÀN QUỐC HỘI NÔNG DÂN VIỆT NAM LẦN THỨ VIII, NHIỆM KỲ 2023 - 2028



*Ban chấp hành Hội Nông dân Việt Nam khóa VIII, nhiệm kỳ 2023 - 2028 ra mắt.
Ảnh: TTXVN*

Sáng ngày 26/12/2023, Đại hội đại biểu toàn quốc Hội Nông dân Việt Nam lần thứ VIII, nhiệm kỳ 2023 - 2028 đã khai mạc trọng thể tại Trung tâm Hội nghị Quốc gia, Hà Nội, với sự tham gia của 995 đại biểu chính thức đại diện cho hơn 10 triệu hội viên, nông dân của cả nước.

Tham dự Đại hội có Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng, nguyên Tổng Bí thư Nông Đức Mạnh; Chủ tịch nước Võ Văn Thưởng, nguyên Chủ tịch nước Nguyễn Xuân Phúc; Thủ tướng Phạm Minh Chính, nguyên Thủ tướng Nguyễn Tấn Dũng; Chủ tịch Quốc hội Vương Đình Huệ, các nguyên Chủ tịch Quốc hội: Nguyễn Văn An, Nguyễn Sinh Hùng, Nguyễn Thị Kim Ngân; Ủy viên Bộ Chính trị, Thường trực Ban Bí thư, Trưởng Ban Tổ chức Trung ương Trương Thị Mai; Bí thư Trung ương

Đảng, Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Đỗ Văn Chiến.

Cùng dự Đại hội có các Ủy viên Bộ Chính trị, Ủy viên Ban Bí thư Trung ương Đảng, Ủy viên Trung ương Đảng; Phó Chủ tịch nước, Phó Thủ tướng Chính phủ, Phó Chủ tịch Quốc hội và nguyên lãnh đạo Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam; lãnh đạo các ban, bộ, ngành, đoàn thể, các tỉnh, thành ủy; đại diện lãnh đạo các tập đoàn, doanh nghiệp; các Chủ tịch, nguyên Chủ tịch, Phó Chủ tịch, nguyên Phó Chủ tịch Hội Nông dân Việt Nam các thời kỳ.

Tại Đại hội, rất nhiều ý kiến thảo luận sôi nổi, thẳng thắn, dân chủ và nhất trí cao thông qua các Văn kiện quan trọng của Đại hội: Báo cáo của Ban Chấp hành Trung ương Hội Nông dân Việt Nam khóa VII; Điều lệ Hội Nông dân Việt Nam (bổ

sung, sửa đổi); Báo cáo kiểm điểm của Ban Chấp hành Trung ương Hội Nông dân Việt Nam khoá VII, nhiệm kỳ 2018 - 2023. Đại hội Hội Nông dân Việt Nam khoá VIII cũng đề ra phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp nhiệm kỳ 2023 - 2028.

Đại hội biểu thị ý chí, quyết tâm cao của các cấp Hội, cán bộ, hội viên, nông dân cả nước thực hiện tốt phương hướng của nhiệm kỳ 5 năm (2023 - 2028): *“Xây dựng Hội Nông dân Việt Nam trong sạch, vững mạnh, phát huy vai trò của Hội và giai cấp nông dân trong phát triển nông nghiệp thịnh vượng, nông dân giàu có, nông thôn văn minh, hiện đại”*. Đổi mới, đẩy mạnh và nâng cao hiệu quả các hoạt động dịch vụ, tư vấn, đào tạo nghề hỗ trợ nông dân và phong trào *“Nông dân thi đua sản xuất, kinh doanh giỏi, đoàn kết giúp nhau làm giàu và giảm nghèo bền vững”*. Xây dựng đội ngũ cán bộ Hội Nông dân Việt Nam có phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống, trình độ, năng lực công tác tốt. Phát triển và nâng cao chất lượng hội viên, phấn đấu hình thành thế hệ người nông dân mới có năng lực quản lý, kỹ năng sản xuất chuyên nghiệp và từng bước trí thức hóa nông dân.

Các cấp Hội và toàn thể hội viên cùng nông dân cả nước quyết tâm thực hiện tốt các nhóm chỉ tiêu, nhiệm vụ và giải pháp được Đại hội đề ra, hướng tới giải quyết tốt lợi ích thiết thân của hội viên, nông dân, luôn dựa vào nông dân, vì nông dân; xây dựng Hội Nông dân và giai cấp nông dân trong sạch, vững mạnh để làm tốt vai trò chủ thể trong phát triển nông nghiệp, xây dựng nông thôn mới, tham gia xây dựng Đảng, chính quyền trong sạch, vững mạnh, thực hiện tốt nhiệm vụ quốc phòng, an ninh; mở rộng

quan hệ hữu nghị và hợp tác quốc tế vì mục tiêu sớm đưa nước ta cơ bản trở thành một nước công nghiệp theo hướng hiện đại.

Đại hội đã sáng suốt lựa chọn và bầu Ban Chấp hành Trung ương Hội Nông dân Việt Nam khóa VIII nhiệm kỳ 2023 - 2028 gồm 111 đồng chí tiêu biểu cho hơn 10 triệu hội viên nông dân, là những người có đủ phẩm chất, năng lực và trình độ để đảm đương nhiệm vụ do Đại hội giao phó. Tại Hội nghị lần thứ nhất Ban Chấp hành Trung ương Hội Nông dân Việt Nam khóa VIII đã bầu 18 Ủy viên Ban Thường vụ, bầu Chủ tịch và 4 Phó Chủ tịch Ban Chấp hành Trung ương Hội Nông dân Việt Nam; đồng chí Lương Quốc Đoàn, Ủy viên Trung ương Đảng, Chủ tịch Hội Nông dân Việt Nam khóa VII tái đắc cử chức danh Chủ tịch Hội Nông dân Việt Nam khóa VIII.

Bốn đồng chí: Phạm Tiến Nam, Đinh Khắc Đính, Bùi Thị Thơm và Nguyễn Xuân Định tiếp tục được bầu làm Phó Chủ tịch Ban Chấp hành Trung ương Hội Nông dân Việt Nam khóa VIII.

Đại hội đã biểu quyết thông qua Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc Hội Nông dân Việt Nam khóa VIII, nhiệm kỳ 2023 - 2028. Đại hội đề nghị các cấp Hội tổ chức tốt việc phổ biến, tuyên truyền sâu rộng trong toàn thể cán bộ, hội viên, nông dân cả nước về kết quả Đại hội, nghiên cứu, quán triệt sâu sắc Nghị quyết và các văn kiện Đại hội; khẩn trương xây dựng, triển khai chương trình hành động cụ thể để đưa Nghị quyết Đại hội vào thực tiễn cuộc sống, góp phần phát triển nông nghiệp thịnh vượng, nông dân giàu có, nông thôn văn minh, hiện đại.

Bùi Hưng (tổng hợp)

**THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ BAN HÀNH QUYẾT ĐỊNH 1745/QĐ-TTG
NGÀY 30/12/2023 VỀ PHÊ DUYỆT QUY HOẠCH TỈNH THỪA THIÊN HUẾ
THỜI KỲ 2021 - 2030, TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2050**



Thành phố Huế

Theo đó, mục tiêu tổng quát đến năm 2025, Thừa Thiên Huế trở thành Thành phố trực thuộc Trung ương; đến năm 2030 là đô thị di sản đặc trưng của Việt Nam, một trong những trung tâm lớn, đặc sắc của khu vực Đông Nam Á về văn hoá, du lịch và y tế chuyên sâu; một trong những trung tâm lớn của cả nước về khoa học và công nghệ, giáo dục và đào tạo đa ngành, đa lĩnh vực, chất lượng cao; trung tâm kinh tế biển mạnh của cả nước; quốc phòng, an ninh được đảm bảo vững chắc, đời sống vật chất, tinh thần người dân đạt mức cao.

Đáng chú ý đến năm 2030, tốc độ tăng trưởng kinh tế bình quân 9 - 10%/năm; GRDP bình quân đầu người đạt 6.000 USD; tốc độ tăng vốn đầu tư toàn xã hội bình quân khoảng 10%/năm; tỷ lệ đô thị hóa khoảng 70%; thuộc nhóm dẫn đầu

cả nước về Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh;... Tầm nhìn đến năm 2050, Thừa Thiên Huế là thành phố trực thuộc Trung ương với đặc trưng văn hóa, di sản, xanh, bản sắc Huế, thông minh, hướng biển, thích ứng và bền vững; là đô thị lớn thuộc nhóm có trình độ phát triển kinh tế ở mức cao của cả nước; thành phố Festival, trung tâm văn hóa - du lịch, giáo dục, khoa học công nghệ và y tế chuyên sâu của cả nước và châu Á.

Quy hoạch cũng nêu các nhiệm vụ trọng tâm và các đột phá về phát triển. Theo đó, phát triển kinh tế Thừa Thiên Huế theo hướng hiện đại, kinh tế xanh, kinh tế số, bền vững, có lợi thế với cơ cấu dịch vụ - công nghiệp - nông nghiệp gắn với không gian phát triển đặc thù của Thành phố trực thuộc Trung ương trên nền tảng bảo tồn và

phát huy giá trị các di sản văn hoá và thiên nhiên, đặc biệt là Quần thể di tích cố đô Huế; hình thành đô thị trung tâm bởi hai trục phát triển và các đô thị động lực; kiến tạo các hành lang giao thông gắn với các hành lang Bắc - Nam và hành lang kinh tế Đông - Tây, hành lang đô thị hướng biển và thúc đẩy liên kết nội vùng.

Theo định hướng, Thừa Thiên Huế sẽ hình thành 3 trung tâm đô thị:

Thứ nhất là đô thị trung tâm gồm thành phố Huế, được chia thành 2 quận phía Bắc sông Hương và Nam sông Hương, quận Hương Thủy, thị xã Hương Trà. Trong đó, quận phía Bắc sông Hương và quận phía Nam sông Hương là trung tâm vùng, là đô thị di sản, giữ vai trò động lực phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, trung tâm hành chính chính trị, văn hoá, du lịch, thể dục thể thao, y tế, giáo dục khoa học công nghệ.

Thứ hai là đô thị vùng Tây Bắc: Thị xã Phong Điền - Quảng Điền - A Lưới. Trong đó, khu vực đô thị trung tâm là đô thị Phong Điền gắn với cảng Điền Lộc, khu công nghiệp Phong Điền phát triển đô thị công nghiệp là động lực phía Bắc của tỉnh; là cửa ngõ kết nối với các tỉnh Quảng Trị, Quảng Bình và các nước thuộc tiểu vùng sông Mêkong.

Thứ ba là đô thị vùng Đông Nam: Các huyện Phú Vang, Phú Lộc, Nam Đông. Trong đó, phát triển khu vực Chân Mây trở thành đô thị loại III - một thành phố thông minh, hiện đại gắn với Khu

Kinh tế Chân Mây - Lăng Cô tạo động lực phát triển đột phá của vùng, cửa ngõ phía Nam kết nối với Đà Nẵng, cửa ngõ ra biển các nước thuộc hành lang kinh tế Đông - Tây. Vùng có hệ thống hạ tầng giao thông đường cao tốc La Sơn - Tuý Loan; Cảng biển nước sâu Chân Mây phục vụ đón khách du lịch, vận chuyển hàng hoá quy mô lớn; Phát triển đô thị biển gắn với đầm phá Tam Giang - Cầu Hai. Quy hoạch cũng nêu cụ thể những phương án quy hoạch hệ thống đô thị, nông thôn; phát triển các khu chức năng; khu vực khó khăn và đặc biệt khó khăn;...

Ông Nguyễn Văn Phương, Chủ tịch UBND tỉnh Thừa Thiên Huế cho biết, quy hoạch này đóng vai trò quan trọng, là nền tảng, cơ sở để định hình không gian phát triển và các nhiệm vụ trọng tâm sắp tới, đặc biệt trong bối cảnh toàn tỉnh nỗ lực xây dựng tỉnh trở thành thành phố trực thuộc Trung ương.

“Mô hình thành phố trực thuộc trung ương sẽ bao gồm 9 đơn vị, trong đó, Thành phố Huế sẽ chia thành 2 quận. Hương Thủy sẽ phát triển lên thành một đơn vị cấp quận nữa. Phong Điền phấn đấu trở thành thị xã. Hương Trà có nhập thêm địa giới hành chính của xã Dương Hoà, thị xã Hương Thủy; rồi Nam Đông và Phú Lộc thành một huyện mới. Các huyện Phú Vang, Quảng Điền, A Lưới giữ nguyên hiện trạng”, ông Nguyễn Văn Phương thông tin thêm.

Bùi Hưng (tổng hợp)

TÌNH HÌNH KINH TẾ - XÃ HỘI HUYỆN PHÚ VANG NĂM 2023

Năm 2023, tình hình kinh tế - xã hội của huyện tiếp tục chuyển biến tích cực; có 16 chỉ tiêu chủ yếu đều đạt và vượt kế hoạch. Tổng giá trị sản xuất cả năm ước đạt 4.963 tỷ đồng, đạt 100,971% kế hoạch, tăng 14,09% so với cùng kỳ năm 2022.

Khu vực dịch vụ du lịch, thương mại tiếp tục phát triển, giá trị sản xuất ước đạt 1.980 tỷ đồng, đạt 100,81% KH, tăng 16,37% so với cùng kỳ năm 2022. Hoạt động kinh doanh tại các bãi tắm Phú Thuận, Phú Diên, Vinh Thanh, Vinh An tăng khá so với cùng kỳ.

Lĩnh vực Công nghiệp - TTCN tiếp tục đà phục hồi và có sự tăng trưởng so với cùng kỳ, sản lượng các sản phẩm chủ yếu đều đạt mức tăng trưởng khá, giá trị sản xuất ước đạt 2.057 tỷ đồng.

Lĩnh vực nông nghiệp tăng trưởng 12,39%, giá trị sản xuất ước đạt 926 tỷ đồng. Tổng diện tích gieo cấy lúa cả năm 10.825,32 ha (vụ Đông Xuân: 5.846,42 ha; vụ Hè Thu; 4.978,9 ha), năng suất bình quân cả năm đạt 62,39 tạ/ha. Có thêm 02 xã đạt chuẩn nông thôn mới, toàn huyện có 12/13 xã đạt chuẩn nông thôn mới.

Tổng vốn đầu tư toàn xã hội 3.180 tỷ đồng, đạt 101,92% kế hoạch. Tỷ lệ giải ngân vốn đầu tư công ước đạt 100% kế hoạch. Các nguồn vốn đầu tư công được tập trung để đẩy nhanh tiến độ dự án, các chương trình mục tiêu quốc gia, công tác giải phóng mặt bằng. Tỷ lệ đô thị hóa năm 2023 ước đạt 33,21%, đạt kế hoạch đề ra. Thu ngân sách Nhà nước trên địa bàn đạt 191,750 tỷ đồng, đạt tỷ lệ 101,19% kế hoạch tỉnh giao.

Năm 2023 có 03 trường đạt chuẩn quốc gia, gồm: TH Phú Diên 2, THCS Vinh Phú và MN Vinh Xuân, nâng tổng số toàn huyện lên 48/56 trường học đạt chuẩn quốc gia, tỷ lệ 86%.

Tổ chức đào tạo nghề cho 1.600 lao động, đạt 106,7% KH, nâng tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 68,87%; tỷ lệ hộ nghèo giảm còn 2,27%. Các chế độ chính sách đối với người có công, đối tượng bảo trợ xã hội và hộ nghèo được thực hiện kịp thời, đảm bảo đúng chế độ, đúng đối tượng theo quy định.

Công tác khám, chữa bệnh cho người dân tại Trung tâm Y tế huyện và Trạm Y tế các xã, thị trấn được thực hiện tốt. Tỷ lệ dân số tham gia đóng BHYT đạt 98,65%, đạt Kế hoạch đề ra.

Lĩnh vực môi trường tiếp tục được quan tâm; phong trào Ngày Chủ nhật Xanh được duy trì thường xuyên. Đến nay, tỷ lệ thu gom, xử lý rác thải rắn đạt 94%. Tỷ lệ hộ sử dụng nước máy đạt 94,44%.

Bùi Hưng (tổng hợp)

CÁC VĂN BẢN MỚI CỦA HUYỆN ỦY PHÚ VANG

1. Nghị quyết số 17-NQ/HU, ngày 13/12/2023 của Huyện ủy về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội huyện năm 2024

Nghị quyết xác định mục tiêu tập trung hoàn thành các chương trình, đề án phục vụ mục tiêu xây dựng Huyện đạt chuẩn Nông thôn mới. Huy động tối đa các nguồn lực xây dựng kết cấu hạ tầng đồng bộ, trong đó ưu tiên đầu tư hạ tầng giao thông trọng điểm, hạ tầng phát triển đô thị, hạ tầng phục vụ sản xuất và phát triển kinh tế. Ưu tiên phát triển các ngành dịch vụ, du lịch có lợi thế; phát triển công nghiệp theo hướng nâng cao giá trị gia tăng; phát triển nông nghiệp bền vững theo chuỗi giá trị. Đẩy mạnh cải cách hành chính, ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số đáp ứng yêu cầu lãnh đạo, quản lý trong tình hình mới. Chú trọng phát triển toàn diện và đồng bộ các lĩnh vực văn hóa, bảo đảm an sinh xã hội, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của Nhân dân; thực hiện tốt công tác giảm nghèo bền vững.

Các chỉ tiêu chủ yếu:

1. Giá trị sản xuất (GO) (giá so sánh)	5.634	Tỷ đồng
- Dịch vụ	2.300	Tỷ đồng
- Công nghiệp - TTCN, xây dựng	2.384	Tỷ đồng
- Nông, lâm, ngư nghiệp	950	Tỷ đồng
2. Sản lượng khai thác và NTTS	20.605	Tấn
- Sản lượng khai thác	18.000	Tấn
- Sản lượng nuôi trồng	2.605	Tấn
3. Giá trị thu hoạch/diện tích canh tác	85	Tr.đồng/ha/năm
4. Tổng vốn đầu tư toàn xã hội tăng thêm	3.560	Tỷ đồng
5. Thu NSNN trên địa bàn	321,245	Tỷ đồng
6. Tổng chi ngân sách địa phương	787,656	Tỷ đồng
7. Thu nhập bình quân đầu người	72 - 75	Triệu đồng
8. Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi SDD	6,50	%
9. Tỷ lệ hộ nghèo	1,9	%
10. Tỷ lệ đô thị hóa	35,25	%
11. Số xã đạt tiêu chí nông thôn mới	01	Xã
12. Giải quyết việc làm	2.000	Lao động
13. Tỷ lệ lao động qua đào tạo	69,95	%

14. Tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm y tế trên	99,09	%
15. Tỷ lệ hộ sử dụng nước máy	95,78	%
16. Tỷ lệ thu gom và xử lý rác thải rắn	95	%

Dự kiến Kế hoạch vốn đầu tư công năm 2024 là 133,459 tỷ đồng (trong đó, ngân sách tỉnh: 31,439 tỷ đồng; ngân sách huyện: 102,02 tỷ đồng).

Dự toán thu 321,245 tỷ đồng (không bao gồm thu bổ sung từ ngân sách tỉnh), tăng 7% so với năm dự toán 2023. Trong đó, thu cấp quyền sử dụng đất 250 tỷ đồng.

Dự toán chi 787,676 tỷ đồng, tăng 13,8% so với dự toán năm 2023. Trong đó, chi thường xuyên: 569,952 tỷ đồng, tăng 14,24% so với dự toán năm 2023, chi đầu tư phát triển: 206,439 tỷ đồng, tăng 12,58% so với dự toán năm 2023.

Các Chương trình trọng điểm cần tập trung chỉ đạo:

Tiếp tục thực hiện 03 chương trình trọng điểm, đó là:

Chương trình phát triển kinh tế biển và đàm phá, trọng tâm là phát triển hạ tầng dịch vụ, du lịch biển và đô thị biển.

Chương trình xây dựng Nông thôn mới, tập trung xây dựng vùng sản xuất nông nghiệp hàng hóa theo chuỗi giá trị.

Chương trình phát triển nguồn nhân lực.

*** Các nhóm nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu:**

- *Huy động nguồn lực cho đầu tư phát triển, nâng cao hiệu quả, chất lượng và sức cạnh tranh của nền kinh tế.*

Đẩy mạnh huy động các nguồn vốn từ ngân sách Nhà nước, doanh nghiệp và cá nhân để đầu tư cho du lịch, dịch vụ, thương mại. Tăng cường công tác xúc tiến kêu gọi đầu tư các dự án về du lịch, dịch vụ tạo động lực thúc đẩy hoạt động du lịch trên địa bàn, có kế hoạch để đào tạo và phát triển nguồn nhân lực cho các hoạt động du lịch dịch vụ, trong đó chú trọng lực lượng lao động tại chỗ.

Làm tốt công tác quảng bá hình ảnh du lịch của huyện Phú Vang, đa dạng hóa sản phẩm dịch vụ du lịch biển và hướng tới sản phẩm có giá trị cao; nghiên cứu, xây dựng chương trình kích cầu du lịch mang bản sắc quê hương Phú Vang. Tiếp tục phối hợp, đôn đốc đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án đầu tư lớn, trọng điểm: Dự án dịch vụ sân golf, dịch vụ cao cấp Vinh Thanh, Vinh Xuân; khu nghỉ dưỡng, giải trí tại Vinh Thanh; dự án Quần thể du lịch sinh thái, vui chơi giải trí, nghỉ dưỡng cao cấp sinh thái ven biển tại xã Vinh Xuân.

Tạo điều kiện thuận lợi để thu hút các nhà đầu tư xây dựng các nhà máy sản xuất và nhà đầu tư hạ tầng tại Khu Công nghiệp Phú Đa, Cụm Công nghiệp Phú Diên. Tranh thủ nguồn vốn khuyến công của tỉnh và huyện nhằm hỗ trợ các tổ chức, cá nhân trong việc đổi mới máy móc thiết bị, công nghệ, mở rộng quy mô hoạt động, ứng dụng các tiến bộ khoa học - công nghệ vào sản xuất.

Hướng dẫn, hỗ trợ các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất xây dựng, đăng ký tài sản trí tuệ, nhãn hiệu hàng hóa, chỉ dẫn địa lý; áp dụng các tiêu chuẩn quản lý chất lượng tiên

tiền, đảm bảo an toàn thực phẩm và công bố chất lượng sản phẩm; tăng cường các hoạt động xúc tiến quảng bá, mở rộng thị trường các sản phẩm đã có thương hiệu, xây dựng các thương hiệu mới; tăng cường khả năng cạnh tranh của các sản phẩm trên địa bàn, tạo thành chuỗi liên kết từ khâu sản xuất đến phân phối và tiêu thụ sản phẩm.

Thực hiện công tác chuyên đổi cơ cấu cây trồng vật nuôi phù hợp điều kiện từng địa phương để nâng cao giá trị sản xuất trên 01 đơn vị diện tích canh tác. Nhân rộng các mô hình có hiệu quả và mở rộng diện tích các vùng sản xuất liên kết bao tiêu sản phẩm. Phát triển những sản phẩm đặc sản, có lợi thế của mỗi địa phương thành các sản phẩm OCOP. Xây dựng và hình thành vùng sản xuất, nuôi trồng theo tiêu chuẩn VietGap; phát triển chăn nuôi lợn đảm bảo an toàn sinh học, theo hướng hữu cơ và liên kết theo chuỗi giá trị. Triển khai thực hiện có hiệu quả các nội dung ký kết hợp tác phát triển nông nghiệp hữu cơ với Tập đoàn Quế Lâm.

Tiếp tục vận động ngư dân đóng mới, cải hoán tàu có công suất lớn, mua sắm trang thiết bị, cải tiến ngư lưới cụ và ứng dụng các công nghệ cao vào khai thác thủy sản để nâng cao sản lượng và chất lượng thủy sản; kết hợp đánh bắt với bảo vệ chủ quyền biên giới quốc gia trên biển.

- Về phát triển đô thị và xây dựng nông thôn mới

Ưu tiên tập trung nguồn lực để chỉnh trang, nâng cấp, đầu tư hạ tầng đô thị Phú Đa, Vinh Thanh, Phú Mỹ và vùng phụ cận.

Nâng cao chất lượng công tác quy hoạch, quản lý quy hoạch. Tập trung hoàn thành đồ án Quy hoạch xây dựng vùng huyện, Quy hoạch phân khu khu vực Phú Thuận, Quy hoạch chung đô thị mới Phú Mỹ, Quy hoạch phân khu Khu dịch vụ du lịch Phú Diên, Quy hoạch chung đô thị mới Phú Hồ. Điều chỉnh Quy hoạch chung xây dựng đô thị mới Phú Đa trình UBND tỉnh phê duyệt đảm bảo theo kế hoạch.

Tiếp tục huy động, lồng ghép các nguồn lực để đầu tư xây dựng Nông thôn mới. Xây dựng xã Phú Gia đạt chuẩn Nông thôn mới năm 2024; phấn đấu từ 01 - 03 xã đạt chuẩn Nông thôn mới nâng cao. Tiếp tục giữ vững các tiêu chí đã đạt được, rà soát các tiêu chí Huyện Nông thôn mới; phấn đấu cuối năm 2024 hoàn thiện các hồ sơ liên quan Huyện đạt chuẩn Nông thôn mới để trình cấp có thẩm quyền theo quy định.

- Cơ cấu lại thu, chi ngân sách gắn với nâng cao hiệu quả quản lý

Bảo đảm các nguồn lực phục vụ các dự án trọng điểm, huy động các nguồn lực phục vụ cho đầu tư phát triển. Tiếp tục khai thác hiệu quả nguồn thu từ chính sách đổi đất lấy hạ tầng, cơ cấu và tỷ lệ phân chia nguồn thu giữa các cấp ngân sách đang tính theo định mức hiện hành. Tiếp tục thực hiện chi ngân sách tiết kiệm, hiệu quả, thường xuyên kiểm tra các đơn vị sử dụng ngân sách trong việc thực hành tiết kiệm, chống lãng phí. Phấn đấu thu ngân sách Nhà nước đạt kế hoạch đề ra.

- Phát triển văn hóa, xã hội và nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của Nhân dân

Tiếp tục triển khai hiệu quả 04 Chương trình của Ban Thường vụ Huyện ủy về thực hiện các nghị quyết chuyên đề của Tỉnh ủy về văn hóa - du lịch, y tế, giáo dục - đào tạo, khoa học - công nghệ gắn với giảm nghèo bền vững và phát triển nguồn nhân lực.

Huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực để trùng tu các di tích trên địa bàn. Tiếp tục xây dựng các hồ sơ đảm bảo khoa học về “*Sự kiện lịch sử diễn ra tại Hà Trữ*”.

Tiếp tục triển khai thực hiện các hoạt động hưởng ứng phong trào Ngày Chủ nhật Xanh; ra quân vệ sinh môi trường, thu gom, xử lý rác thải tồn cư, nạo vét kênh mương; xây dựng các tuyến đường Xanh - Sạch - Sáng.

Nâng cao chất lượng toàn diện giáo dục và đào tạo; tập trung chuyên đổi số ngành giáo dục. Xây dựng môi trường giáo dục thông minh, trường học kiểu mẫu. Huy động nguồn lực đầu tư cơ sở vật chất trường học để nâng cao tỷ lệ trường đạt chuẩn quốc gia. Đẩy mạnh công tác xã hội hóa trong giáo dục.

Duy trì và nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh phục vụ chăm sóc sức khỏe nhân dân trên địa bàn huyện; đầu tư hoàn thiện hệ thống y tế cơ sở hoàn chỉnh. Phát huy hiệu quả mô hình hỗ trợ và chuyên gia kỹ thuật từ tuyến trên trong khám bệnh, chữa bệnh hàng ngày. Tiếp tục triển khai thực hiện tốt Nghị quyết 20-NQ/TW về “*công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân*” và Nghị quyết 21-NQ/TW về “*công tác dân số trong tình hình mới*” của Ban Chấp hành Trung ương (khóa XII).

Triển khai quyết liệt các chương trình, dự án giảm nghèo bền vững. Đẩy mạnh các hoạt động tư vấn, giới thiệu việc làm, xuất khẩu lao động; liên kết đào tạo giữa cơ sở dạy nghề với các doanh nghiệp. Thực hiện tốt công tác chăm sóc người có công với cách mạng, các đối tượng chính sách.

- *Đẩy mạnh cải cách hành chính gắn với thực hành tiết kiệm; phòng, chống tham nhũng, tiêu cực*

Tổ chức hoạt động và vận hành thống nhất, kết nối và nâng cao tỷ lệ hồ sơ liên thông Trung tâm Hành chính công cấp huyện với Bộ phận một cửa hiện đại cấp xã và ngược lại. Tập trung cải cách thủ tục hành chính, nhất là trong các lĩnh vực quản lý đầu tư, xây dựng cơ bản, quản lý đất đai. Triển khai đồng bộ các giải pháp nhằm nâng cao chỉ số cải cách hành chính của huyện, phấn đấu nằm trong top đầu của tỉnh.

Tiếp tục tăng cường thanh tra, kiểm tra trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan quản lý Nhà nước các cấp trong công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực và tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân, để kịp thời chấn chỉnh những hạn chế, yếu kém, xử lý nghiêm cá nhân, tổ chức vi phạm.

- *Nâng cao năng lực lãnh đạo của các cấp ủy đảng; xây dựng bộ máy tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả*

Tiếp tục tăng cường công tác xây dựng Đảng về chính trị và tư tưởng trên cơ sở bám sát thực tiễn và hướng mạnh về cơ sở, tập trung lãnh đạo, chỉ đạo đổi mới hình thức, phương pháp, nâng cao chất lượng công tác giáo dục chính trị, tư tưởng. Đẩy mạnh thông tin tuyên truyền, tạo đồng thuận xã hội trong thực hiện các chủ trương, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, của huyện. Nâng cao hơn nữa chất lượng, hiệu quả công tác dân vận. Tập trung tạo chuyển biến mạnh mẽ, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác giám sát, phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội.

Tiếp tục đổi mới, nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng. Tổ chức thực hiện có hiệu quả Chương trình trọng tâm về công tác phòng, chống tham nhũng năm 2024. Thực hiện nghiêm các quy định về tiếp dân, xử lý, giải quyết đơn, thư khiếu nại, tố cáo bảo đảm đúng thời gian, quy định, không để tồn đọng kéo dài và khiếu kiện vượt cấp.

2. Chỉ thị số 46-CT/HU, ngày 15/12/2023 của Ban Thường vụ Huyện ủy về tổ chức Tết Giáp Thìn

Để tổ chức hiệu quả, an toàn, tiết kiệm, tạo không khí vui tươi, phấn khởi của Nhân dân đón Tết Giáp Thìn - 2024, Ban Thường vụ Huyện ủy yêu cầu các cấp ủy, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội tập trung lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện tốt một số nhiệm vụ trọng tâm sau:

Quán triệt, triển khai thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả Chỉ thị số 26-CT/TW, ngày 23/11/2023 của Ban Bí thư; Chỉ thị số 49-CT/TU, ngày 12/12/2023 của Tỉnh ủy về việc *tổ chức Tết Giáp Thìn năm 2024*. Phát huy vai trò, trách nhiệm người đứng đầu, tập trung lãnh đạo, chỉ đạo quyết liệt, đồng bộ, hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp, tạo sức bật mới để thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội ngay từ những ngày đầu của năm 2024, quyết tâm thực hiện thắng lợi các mục tiêu, chỉ tiêu đã đề ra.

Tiếp tục đẩy mạnh tuyên truyền và triển khai sâu rộng Chỉ thị số 42-CT/TU, ngày 08/8/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về *phát huy sức mạnh của hệ thống chính trị và toàn dân, quyết tâm thực hiện thắng lợi mục tiêu trở thành thành phố trực thuộc Trung ương trước năm 2025*.

Chủ động, tích cực thực hiện đầy đủ, kịp thời các chế độ, chính sách bảo đảm an sinh xã hội. Chăm lo chu đáo đời sống vật chất và tinh thần của Nhân dân, nhất là người có công với cách mạng, gia đình chính sách, hộ nghèo, người có hoàn cảnh khó khăn,... bảo đảm mọi nhà, mọi người đều có điều kiện vui Xuân, đón Tết. Quan tâm các giải pháp bảo đảm quyền lợi của công nhân, người lao động về chế độ lương, thưởng Tết. Tổ chức chu đáo việc thăm hỏi, chúc Tết các đồng chí lão thành cách mạng, Mẹ Việt Nam Anh hùng, thương binh, bệnh binh, gia đình liệt sĩ, các đơn vị lực lượng vũ trang, các đơn vị làm nhiệm vụ trong những ngày Tết.

Thực hiện tốt công tác quản lý và tổ chức lễ hội theo quy định. Việc tổ chức các hoạt động tổng kết năm, kỷ niệm ngày truyền thống, các hoạt động văn hoá, thể thao, lễ hội phải bảo đảm thiết thực, hiệu quả, an toàn, tiết kiệm, phù hợp với truyền thống văn hoá dân tộc, thuần phong mỹ tục và tập quán tốt đẹp của từng địa phương.

Làm tốt công tác y tế dự phòng, bảo đảm an toàn vệ sinh thực phẩm và vệ sinh môi trường, phòng, chống dịch bệnh. Quản lý tốt thị trường và giá cả các mặt hàng thiết yếu cho sản xuất, đời sống, bảo đảm đáp ứng tốt nhất nhu cầu tiêu dùng hàng hoá và dịch vụ thiết yếu của Nhân dân trong dịp Tết Nguyên đán. Kịp thời phát hiện, xử lý nghiêm các hành vi gian lận thương mại, sản xuất, kinh doanh hàng giả, hàng kém chất lượng, đầu cơ, tích trữ, đẩy giá hàng hoá tăng cao bất thường để thu lợi bất chính.

Thực hiện nghiêm các quy định của Trung ương về trách nhiệm nêu gương; về những điều đảng viên không được làm. Không tổ chức thăm, chúc Tết cấp trên và lãnh đạo các cấp; không tổ chức các đoàn thăm, chúc Tết các cấp ủy, chính quyền, các cơ quan, đơn vị, địa phương; nghiêm cấm biếu, tặng quà Tết cho lãnh đạo các cấp dưới mọi hình thức; chỉ dự các lễ chùa, lễ hội nếu được phân công; không tham gia các hoạt động mê tín dị đoan; không sử dụng ngân sách Nhà nước, phương tiện, tài sản công trái quy định.

Chủ động nắm chắc tình hình, xử lý kịp thời mọi tình huống, không để bị động, bất ngờ, bảo đảm an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn. Bảo vệ tuyệt đối an toàn các mục tiêu, công trình trọng điểm, các sự kiện chính trị, văn hóa, xã hội của tỉnh và của huyện. Triển khai có hiệu quả các giải pháp bảo đảm trật tự, an toàn giao thông; phòng, chống cháy, nổ. Thực hiện nghiêm các quy định về quản lý, sử dụng pháo và vật liệu nổ. Tăng cường các biện pháp phòng, chống tội phạm và các hành vi vi phạm pháp luật; mở đợt cao điểm tấn công, trấn áp các loại tội phạm và tệ nạn xã hội, nhất là ma túy, cờ bạc, "tín dụng đen", tội phạm sử dụng công nghệ cao...

Nâng cao ý thức, trách nhiệm của người dân trong thực hiện nếp sống văn minh đô thị, nông thôn; lan tỏa mạnh mẽ và đi vào chiều sâu phong trào "*Toàn dân xây dựng Thừa Thiên Huế xanh - sạch - sáng, không rác thải*", "*Chủ nhật xanh*", tạo không khí vui tươi, phấn khởi đón chào năm mới. Chủ động đấu tranh phản bác các thông tin, quan điểm sai trái, xuyên tạc, làm thất bại mọi âm mưu phá hoại của các thế lực thù địch; kiên quyết xử lý nghiêm các trường hợp cố tình đưa thông tin sai lệch, chưa được kiểm chứng trên không gian mạng.

3. Chỉ thị số 47-CT/HU, ngày 25/12/2023 của Ban Thường vụ Huyện ủy về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống ma túy trên địa bàn huyện Phú Vang đến năm 2025 và những năm tiếp theo

Nhằm tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống ma túy trên địa bàn huyện Phú Vang đến năm 2025 và những năm tiếp theo, Ban Thường vụ Huyện ủy yêu cầu các cấp, các ngành tập trung thực hiện tốt một số nội dung sau:

Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền các cấp, phát huy sức mạnh tổng hợp của hệ thống chính trị trong công tác chuyên hóa tình hình tội phạm, tệ nạn ma túy. Xác định phòng, chống tội phạm và tệ nạn ma túy là nhiệm vụ của hệ thống chính trị từ huyện đến cơ sở. Người đứng đầu các cấp ủy Đảng, chính quyền, cơ quan Công an, UBMTTQVN và các tổ chức chính trị - xã hội của các địa phương, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm chỉ đạo triển khai các giải pháp phòng, chống và trực tiếp chịu trách nhiệm về tình hình tội phạm, tệ nạn ma túy xảy ra tại địa phương, địa bàn và phạm vi công việc mình phụ trách. Kết quả, hiệu quả của công tác phòng, chống tội phạm ma túy là chỉ tiêu quan trọng trong đánh giá, xếp loại chất lượng hằng năm đối với tổ chức đảng, đảng viên.

Cấp ủy Đảng, chính quyền, cơ quan Công an, UBMTTQVN và các tổ chức chính trị - xã hội của các địa phương, đơn vị liên quan, căn cứ chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền, chịu trách nhiệm chỉ đạo nghiên cứu, đề xuất các giải pháp, phương án cụ thể để triển

khai công tác phòng, chống tội phạm ma túy phù hợp với thực tiễn tình hình mới. Có cơ chế bảo vệ người dân tố giác tội phạm ma túy. Đề xuất cấp có thẩm quyền tháo gỡ kịp thời những vướng mắc trong quá trình lập hồ sơ, thủ tục xem xét, quyết định đưa người nghiện ma túy đi cai nghiện bắt buộc.

Mỗi cán bộ, đảng viên phải phát huy vai trò tiên phong, gương mẫu trong phòng, chống tội phạm ma túy ngay trong gia đình, địa bàn nơi cư trú và tại cơ quan, đơn vị công tác. Cán bộ, đảng viên có bố, mẹ, vợ (hoặc chồng), con cùng chung sống trong gia đình sử dụng, sản xuất, tàng trữ, mua bán, vận chuyển trái phép chất ma túy sẽ bị xem xét trách nhiệm khi đề bạt, bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử vào các chức vụ lãnh đạo hoặc miễn nhiệm, cách chức nếu cán bộ, đảng viên đó đang giữ chức vụ lãnh đạo.

Tiếp tục kiện toàn lực lượng làm công tác đảm bảo an ninh trật tự tại cơ sở; tăng cường công tác quản lý địa bàn, quản lý đối tượng tại chỗ. Củng cố, hoàn thiện tổ chức và cơ chế phòng, chống tội phạm và tệ nạn ma túy tại địa bàn cơ sở, đảm bảo hoạt động có hiệu quả. Nghiên cứu xây dựng các cơ chế, chính sách; kịp thời động viên, khen thưởng những tập thể, cá nhân, người có uy tín trong dòng họ, tôn giáo, hội viên, đoàn viên tích cực tham gia phòng, chống tội phạm và tệ nạn ma túy; đồng thời kiểm điểm làm rõ trách nhiệm và có biện pháp xử lý nghiêm minh đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động có hành vi vi phạm pháp luật liên quan.

Công an huyện tập trung đấu tranh trấn áp tội phạm ma túy. Tiếp tục huy động lực lượng, phương tiện, sử dụng đồng bộ các biện pháp, thống nhất quản lý các hoạt động nghiệp vụ về phòng, chống tội phạm ma túy; tích cực tổ chức các đợt cao điểm tấn công, trấn áp tội phạm; triệt xóa, bắt, xử lý các đối tượng, đường dây mua bán, vận chuyển trái phép chất ma túy trên địa bàn, không để hình thành các điểm, tụ điểm phức tạp về ma túy. Tăng cường triển khai các biện pháp phòng ngừa. Đẩy mạnh tuyên truyền về công tác phòng, chống tội phạm và tệ nạn ma túy bằng nhiều hình thức, trong đó ưu tiên tận dụng thế mạnh của Internet để tạo sức lôi cuốn, nội dung phù hợp với từng địa bàn, đối tượng; tập trung vào nhóm đối tượng có nguy cơ cao, thanh thiếu niên, học sinh các trường học nhằm tạo sự chuyển biến thật sự về nhận thức, trách nhiệm của cán bộ, đảng viên và nhân dân, góp phần đẩy lùi các loại tội phạm và tệ nạn ma túy ra khỏi đời sống cộng đồng.

Các cơ quan chuyên trách trong công tác phòng, chống ma túy tăng cường công tác phối hợp tuần tra vũ trang, tuần tra kiểm soát tại các địa bàn có nguy cơ cao đối tượng lợi dụng hoạt động phạm tội... nhằm nắm tình hình, kịp thời phát hiện, ngăn chặn, đẩy đuổi, đấu tranh, triệt xóa tội phạm và tệ nạn ma túy. Duy trì cơ chế trao đổi thông tin hỗ trợ thường xuyên, hiệu quả giữa các lực lượng trong công tác phòng, chống ma túy. Tiến hành chặt chẽ công tác điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án, bảo đảm mọi hành vi phạm tội phải được phát hiện, xử lý kịp thời, đúng quy định pháp luật, nhằm răn đe người phạm tội và phòng ngừa chung trong cộng đồng, tuyệt đối không bỏ lọt tội phạm và làm oan người vô tội. Tiếp tục khắc phục những sơ hở, thiếu sót trong công tác quản lý Nhà nước, nhất là quản lý ngành nghề kinh doanh có điều kiện về an ninh, trật tự; kiên quyết xử lý, thu hồi giấy chứng nhận về đủ điều kiện kinh doanh, chấm dứt hoạt động đối với các cơ

sở kinh doanh có điều kiện để xảy ra những vi phạm liên quan đến ma túy.

Cấp ủy, chính quyền các cấp, các cơ quan, đơn vị xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện Chỉ thị này; đồng thời, triển khai các chính sách ưu tiên, hỗ trợ, tạo điều kiện để người chấp hành xong án phạt tù trở về địa phương được tiếp cận vay vốn sản xuất, kinh doanh, ổn định cuộc sống; phối hợp với các tổ chức, doanh nghiệp để có phương án tạo công ăn việc làm cho những người cai nghiện tại cộng đồng và hòa nhập cộng đồng sau cai nghiện nhằm từng bước xóa bỏ nguyên nhân, điều kiện phát sinh tội phạm và tệ nạn xã hội; nghiên cứu, triển khai xây dựng, nhân rộng mô hình, cá nhân điển hình về tái hòa nhập cộng đồng phù hợp với đặc điểm, tình hình của từng địa phương.

ĐỊNH HƯỚNG CÔNG TÁC TUYÊN TRUYỀN THÁNG 01/2024

1. Tuyên truyền kỷ niệm 110 năm Ngày sinh Đại tướng Nguyễn Chí Thanh (01/01/1914 - 01/01/2024) - Nhà lãnh đạo tiền bối tiêu biểu của Đảng và cách mạng Việt Nam, Người học trò xuất sắc của Chủ tịch Hồ Chí Minh, Người con ưu tú của quê hương Thừa Thiên Huế. Nội dung tuyên truyền căn cứ Hướng dẫn số 87-HD/BTGHU, ngày 25/12/2023 của Ban Tuyên giáo Huyện ủy ban hành kèm theo tài liệu do Ban Tuyên giáo Trung ương, Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy biên soạn, phát hành.

2. Tuyên truyền, triển khai thực hiện các nghị quyết Hội nghị lần thứ 8 Ban Chấp hành Trung ương khóa XIII. Tuyên truyền kết quả Kỳ họp thứ 6 Quốc hội khóa XV (*Căn cứ Công văn số 198-CV/BTGHU, ngày 22/12/2023 của Ban Tuyên giáo Huyện ủy kèm theo Đề cương tuyên truyền do Ban Tuyên giáo Trung ương phối hợp với Văn phòng Quốc hội biên soạn, phát hành*).

3. Tuyên truyền kết quả kinh tế - xã hội năm 2023, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2024 của đất nước, của tỉnh, của huyện và các địa phương.

4. Các cấp ủy, thủ trưởng các cơ quan, đơn vị chỉ đạo tiến hành rà soát việc sử dụng cờ Đảng và hình bản đồ Việt Nam theo tinh thần Công văn số 535-CV/HU, ngày 28/12/2023 của Ban Thường vụ Huyện ủy.

5. Tuyên truyền kỷ niệm 45 năm Ngày Chiến thắng chiến tranh bảo vệ biên giới Tây Nam của Tổ quốc và cùng quân dân Campuchia chiến thắng chế độ diệt chủng (07/01/1979 - 07/01/2024).

6. Tuyên truyền không khí đón chào năm mới 2024 và công tác chuẩn bị, chăm lo Tết Nguyên đán Giáp Thìn ở các địa phương, cơ quan, đơn vị theo tinh thần Chỉ thị số \$6-CT/TW, ngày 23/11/2023 của Ban Bí thư; Chỉ thị số 49-CT/TU, ngày 12/12/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Chỉ thị số 26-CT/HU, ngày 15/12/2023 của Ban Thường vụ Huyện ủy.

7. Tuyên truyền một số ngày kỷ niệm diễn ra trong tháng 01/2024 như: Ngày truyền thống học sinh - sinh viên Việt Nam (09/01), 51 năm Ngày ký Hiệp định Paris về chấm dứt chiến tranh, lập lại hòa bình ở Việt Nam (27/01/1973 - 27/01/2024) - sự kiện lịch sử quan trọng, mở ra bước ngoặt mang tính quyết định đối với sự nghiệp đấu tranh giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước của toàn Đảng, toàn dân và toàn quân ta.

8. Tuyên truyền, triển khai một số văn bản mới ban hành của Trung ương, của tỉnh, của huyện:

- Quy định số 138-QĐ/TW, ngày 01/12/2023 của Ban Bí thư về *"Chức năng, nhiệm vụ, mối quan hệ công tác của đảng bộ, chi bộ cơ sở cơ quan"*;

- Nghị quyết số 46-NQ/TW, ngày 20/12/2023 của Bộ Chính trị về *"Đổi mới, nâng cao chất lượng hoạt động của Hội Nông dân Việt Nam đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ cách mạng trong giai đoạn mới"*;

- Nghị quyết số 25-NQ/TU, ngày 06/12/2023 của Hội nghị Tỉnh ủy lần thứ 13; Nghị quyết số 17-NQ/HU, ngày 13/12/2023 của Hội nghị Huyện ủy lần thứ 16 về *nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2024*;

- Kế hoạch số 421/KH-UBND, ngày 22/11/2023 của Ủy ban Nhân dân tỉnh về "Phổ biến, hướng dẫn, tuyên truyền về chuyển đổi sang sử dụng điện thoại thông minh, sử dụng các nền tảng số giai đoạn 2023 - 2025";

- Kế hoạch số 425/KH-UBND, ngày 26/12/2023 của Ủy ban Nhân dân tỉnh về "Tuyên truyền cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế năm 2024".

9. Ngoài các nội dung trọng tâm nêu trên, các ngành, địa phương căn cứ tình hình thực tế của đơn vị mình để chỉ đạo, triển khai công tác tuyên truyền phục vụ nhiệm vụ chính trị.

BAN TUYÊN GIÁO HUYỆN ỦY PHÚ VANG